

NGUYỄN NGỌC LINH biên soạn và tổng hợp

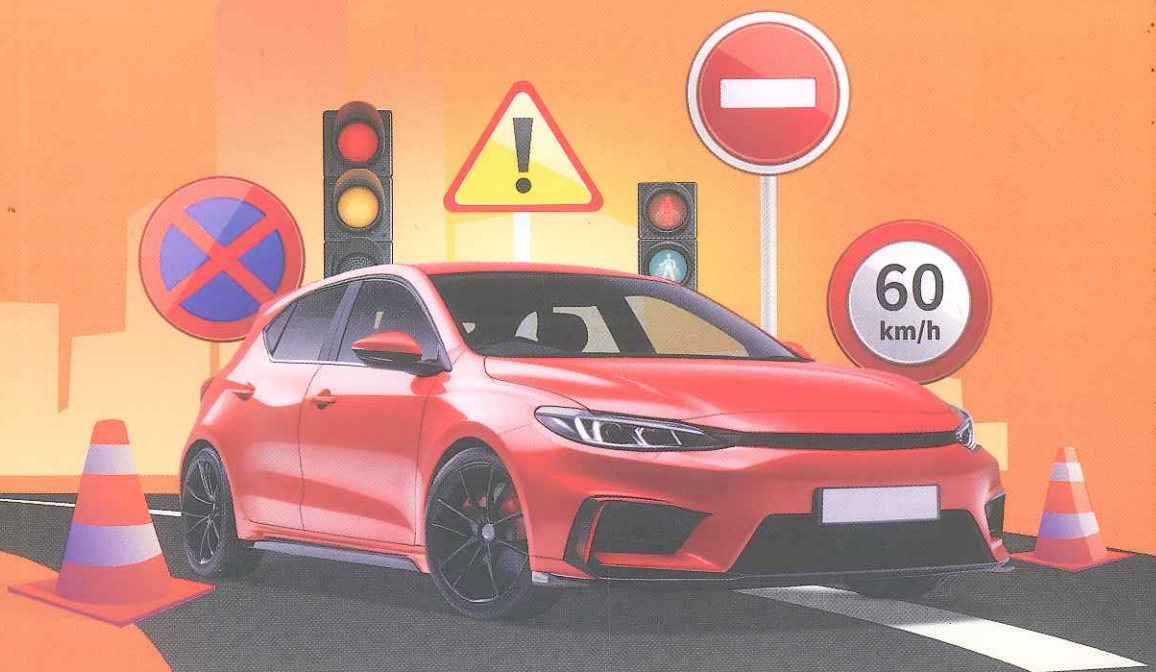
**BẢN
MỚI NHẤT**



HỌC HIỂU VÀ MẸO

600 CÂU LÝ THUYẾT Ô TÔ

THI ĐỖ SAU 5 NGÀY HỌC



Nhà xuất bản Dân Trí

NGUYỄN NGỌC LINH biên soạn và tổng hợp



HỌC HIỂU VÀ MẸO

600 CÂU LÝ THUYẾT Ô TÔ

THI ĐỒ SAU 5 NGÀY HỌC

Nhà xuất bản Dân Trí

LỜI MỞ ĐẦU

Việc học bằng lái xe đang ngày càng trở nên khó khăn và áp lực vì các câu hỏi đã được bộ công an biên soạn khác với 600 câu lý thuyết trước đây của bộ giao thông vận tải. Việc học để nhớ chi tiết 600 câu lý thuyết là một điều khó khăn bởi tốn rất nhiều thời gian của chúng ta.

Nhận biết được nỗi đau khi phải chăm chỉ học từng câu từng câu một và các có rất nhiều câu dễ bị nhầm lẫn đáp án nên tôi biên soạn ra cuốn sách “ Học hiểu và mẹo 600 câu lý thuyết ô tô thi đỗ sau 5 ngày” để mọi người có thể học nhanh hơn gấp 3 lần, mỗi ngày dành ra khoảng 2 giờ để học và thực hành trong 5 ngày là chúng ta có thể tự tin thi đỗ lý thuyết lái xe.

Ngoài việc học trong sách khuyến khích mọi người làm thêm để để có thể tự tin với kiến thức của mình, ghi chú lại các câu sai để nhớ lâu hơn.

Cuối cùng, chúc các bạn bình tĩnh, tự tin thi đỗ trong kỳ thi lái xe ô tô của mình.

Nguyễn Ngọc Linh
(Biên soạn & Tổng hợp)

MỤC LỤC

01



PHẦN ĐỌC HIỂU

1. Các hạng giấy phép lái xe	7
2. Các loại phương tiện tham gia giao thông	9
3. Khoảng cách dừng đỗ xe sát lề đường	10
4. Nhường đường tại nơi đường giao nhau	11
5. Niên hạn sử dụng của các phương tiện tham gia giao thông	12
6. Dải phân cách trên đường bộ	12
7. Các nhóm biển báo giao thông	13
8. Các hành vi Bị nghiêm cấm/ Không được phép khi tham gia giao thông	13
9. Sử dụng còi trong khi tham gia giao thông	15
10. Độ tuổi tối đa của người tham gia giao thông	15
11. Cụ ly tối thiểu khi tham gia giao thông	16
12. Thời gian làm việc của người lái xe ô tô	16
13. Nghiệp vụ vận tải	17
14. Biển báo hiệu đường sắt	19
15. Biển báo đường ưu tiên và đường không ưu tiên.....	20
16. Phân biệt biển báo đặt trước và sau ngã 3 và ngã 4	20
17. Phân biệt biển báo xe buýt và biển báo xe khách	21
18. Phân biệt biển báo làn đường dành cho xe ô tô và xe con	21
19. Phân biệt xe mô tô và xe gắn máy	22
20. Phân biệt cầu vượt liên thông và cầu vượt cắt qua	22
21. Một số biển báo phụ	23

22. Tốc độ tối đa cho phép của các phương tiện trên từng làn đường	25
23. Các vạch kẻ trên đường	26
24. Các ký hiệu ô tô	27
25. Các hiệu lệnh của cảnh sát giao thông	28
26. Quy luật cấm “nhỏ” “lớn”	29
27. Quy luật cấm xe 3 bánh	30
28. Quy luật cấm xe gắn máy	30
29. Văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe	31
30. Ký hiệu trên cần gạt số ô tô // không có trong đề	34
31. Công dụng của các hệ thống và bộ phận trên xe ô tô	35
32. 4 loại giấy tờ cần phải mang theo	36
33. Thứ tự ưu tiên của hiệu lệnh giao thông	36
34. Các khái niệm liên quan đến giao thông đường bộ.....	36

02 CÁC MẸO LÝ THUYẾT

Mẹo 1: Bị nghiêm cấm/ Không được phép/ Không được... luôn là đáp án đúng.....	39
Mẹo 2: Mẹo về đáp án “Quan sát...” dài nhất	40
Mẹo 3: Khái niệm “Phần - làn - dải - vạch - dừng - đỗ” chọn đáp án 2	41
Mẹo 4: Câu hỏi về hạng CE hoặc DE chọn ngay đáp án 1	42
Mẹo 5: Đáp án có “cơ quan” luôn là đáp án đúng	43
Mẹo 6: Mẹo về độ tuổi GPLX	44
Mẹo 7: Mẹo hỏi về còi, đèn	46

Mẹo 8: Mẹo về các con số cần nhớ	47
Mẹo 9: Mẹo kỹ thuật lái xe	47
Mẹo 10: Chọn đáp án chứa "Về số thấp..." ở đầu câu trả lời	49
Mẹo 11: Đáp án cuối là "Ý 1 và ý..." luôn là đáp án đúng	51
Mẹo 12: Chọn nhanh đáp án có cụm "giảm tốc độ hoặc dừng".....	52
Mẹo 13: Chọn nhanh đáp án có chứa "xe đi bên phải".....	53
Mẹo 14: Cấu tạo, sửa chữa	54
Mẹo 15: Câu hỏi về khoảng cách an toàn.....	57
Mẹo 16: Chọn nhanh đáp án có chứa "đúng nơi quy định".....	58
Mẹo 17: Mẹo phân biệt biển báo Dốc xuống và Dốc lên.....	59
Mẹo 18: Mẹo thấy biển báo trẻ em màu vàng	60
Mẹo 19: Mẹo biển báo kè, vực sâu	61
Mẹo 20: Mẹo về vàng nhường, đỏ cấm, xanh dành	62
Mẹo 21: Mẹo phân biệt đường đôi, kết thúc đường đôi	63
Mẹo 22: Mẹo phân biệt gờ giảm tốc, ổ gà	64
Mẹo 23: Mẹo phân biệt 4 nhóm biển báo đường sắt	65
Mẹo 24: Phân biệt 3 biển báo về đường cao tốc.....	67
Mẹo 25: Phân biệt đường 2 chiều và giao nhau với đường 2 chiều	68
Mẹo 26: Mẹo phân biệt các biển báo gần giống nhau	68
Mẹo 27: Phân biệt biển "Cầu hẹp" và "Cầu quay - cầu cắt".....	71
Mẹo 28: Ngày chẵn ngày lẻ.....	71
Mẹo 29: Phân biệt biển báo tốc độ tối đa và tối thiểu	72
Mẹo 30: Phân biệt biển cấm rẽ và cấm quay đầu (Về gì cấm đó)	73
Mẹo 31: Phân biệt biển hạn chế chiều cao và tải trọng.....	75
Mẹo 32: Có biển cấm xe xích lô, chọn ngay đáp án cuối	76



1. 5 bước làm phần thi Sa hình 77
2. Áp dụng 5 bước cho các câu hỏi sa hình..... 80
3. Giải nhanh các câu hỏi không cần áp dụng 5 bước..... 90

01



PHẦN ĐỌC HIỂU

01 Các hạng giấy phép lái xe

Độ tuổi tối thiểu	Hạng giấy phép lái xe	Loại phương tiện
16 tuổi	Không cần thi	Xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50 cm ³
18 tuổi	Hạng A1	Xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm ³ hoặc có công suất động cơ điện đến 11 KW
	Hạng A	Xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh trên 125 cm ³ hoặc có công suất động cơ điện trên 11 KW và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1
	Hạng B	Xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg
	Hạng C1	Xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B

21 tuổi	Hạng C	Xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg ; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg ; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1
	Hạng BE	Xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg
24 tuổi	Hạng D1	Xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg ; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C
	Hạng D2	Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg ; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1
	Hạng CE	Xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg ; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc

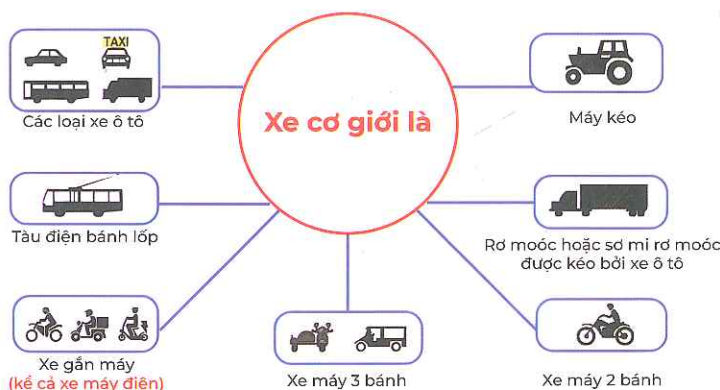
27 tuổi	Hạng D	Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg ; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2
	Hạng D1E	Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg
	Hạng DE	Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg ; xe ô tô chở khách nối toa

02 Các phương tiện tham gia giao thông

Có 3 loại phương tiện tham gia giao thông như sau:

Xe cơ giới đường bộ:

Xe ô tô; máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy; xe cơ giới dùng cho người khuyết tật và xe máy chuyên dùng; xe đạp, xe đạp máy, xe đạp điện.



Xe máy chuyên dùng:

Gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ.



Xe máy chuyên dùng

Xe thô sơ đường bộ:

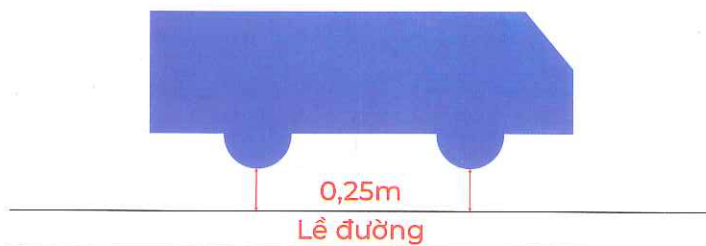
Xe đạp, xe đạp máy, xe đạp điện; xe xích lô; xe lăn dùng cho người khuyết tật; xe vật nuôi kéo và các loại xe tương tự.



Xe thô sơ đường bộ

03 Khoảng cách dừng đỗ xe sát lề đường

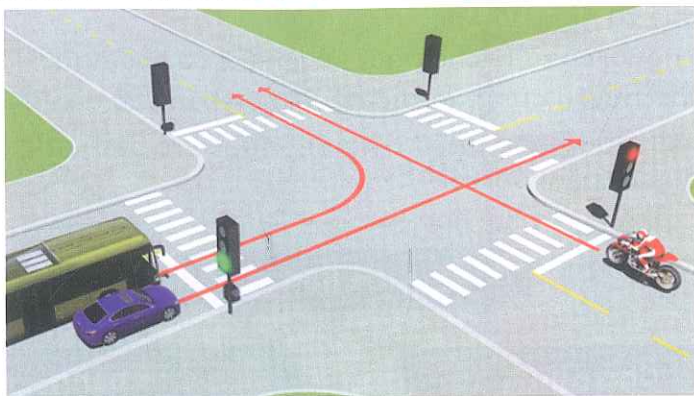
Trên đường phố, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được dừng xe, đỗ xe sát theo lề đường, vỉa hè phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, **vỉa hè quá 0,25 mét** (Tức 25cm) và không gây cản trở, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.



04 Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

Tại nơi đường giao nhau **không** có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho **xe đi đến từ bên phải**;



Tại nơi đường giao nhau **có báo hiệu đi theo vòng xuyến**, phải nhường đường cho **xe đi bên trái**;



Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải **nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính** từ bất kỳ hướng nào tới.



05 Niên hạn sử dụng xe ô tô

Không quá 25 năm đối với:

ô tô **chở hàng** (ô tô tải), ô tô chở hàng chuyên dùng (ô tô tải chuyên dùng), xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ.

Không quá 20 năm đối với:

ô tô **chở người** có từ 10 chỗ ngồi trở lên (kể cả chỗ người lái), ô tô chở người chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.

Không quá 20 năm đối với:

xe ô tô **chở trẻ em mầm non, học sinh**



Các loại xe không áp dụng niên hạn sử dụng bao gồm:

- + Xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô chở người có số người cho phép chở đến 08 người (không kể người lái xe), xe ô tô chuyên dùng, rơ moóc, sơ mi rơ moóc;
- + Xe cơ giới của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

06 Dải phân cách trên đường bộ

Dải phân cách là bộ phận của đường **để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt** hoặc để phân chia phần đường của xe cơ giới và xe thô sơ.

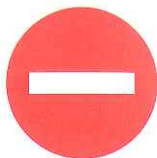
Dải phân cách gồm 2 loại: cố định và loại di động.

07 Các nhóm biển báo

Có 5 nhóm biển báo giao thông đường bộ:



Vàng nguy



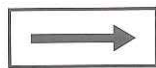
Đỏ cấm



Xanh lệnh



Vuông chỉ



Nhóm biển báo phụ

(1) Biển tam giác màu vàng là biển cảnh báo nguy hiểm, chú ý giảm tốc độ.

(2) Biển tròn màu đỏ: Biển báo cấm, không được phép.

(3) Biển tròn xanh: Biển báo hiệu lệnh, cho phép đi, bắt buộc phải đi theo hướng như hình vẽ.

(4) Biển xanh vuông: Biển chỉ dẫn

(5) Biển phụ: có hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền trắng hoặc nền đỏ, có viền đen và hình vẽ màu đen, giải thích thêm cho các biển báo chính. Ví dụ: biển phụ chỉ dẫn tốc độ tối đa cho phép, biển phụ chỉ dẫn chiều đi của làn đường,...

08

Các hành vi Bị nghiêm cấm Không được phép có trong đề thi

- ✗ Rải vật sắc nhọn, đổ chất gây trơn trượt trên đường bộ.
- ✗ Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn
- ✗ Hành vi giao xe ô tô, mô tô cho người chưa đủ tuổi theo quy định, người không có giấy phép lái xe. hoặc người có giấy phép lái xe nhưng đã bị trừ hết 12 điểm.
- ✗ Điều khiển xe cơ giới lạng lách, đánh võng, rú ga liên tục khi tham gia giao thông trên đường.
- ✗ Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối hoặc không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn, yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- ✗ Sản xuất, sử dụng, mua, bán trái phép biển số xe.
- ✗ Lạng lách, đánh võng, rú ga liên tục khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.
- ✗ Cải tạo trái phép; cố ý can thiệp làm sai lệch chỉ số trên đồng hồ báo quãng đường đã chạy của xe ô tô; cắt, hàn, tẩy xóa, đục sửa, đóng lại trái phép số khung, số động cơ của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.
- ✗ Lắp đặt, sử dụng thiết bị âm thanh, ánh sáng trên xe cơ giới, xe máy chuyên dùng gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- ✗ Cản trở người, phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ; ném gạch, đất, đá, cát hoặc vật thể khác vào người, phương tiện đang tham gia giao thông trên đường bộ.
- ✗ Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm hoặc khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông
- ✗ Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ khi hết niên hạn sử dụng hoặc không có chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường
- ✗ Dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc thiết bị điện tử khác khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

09 Sử dụng còi trong các khu vực



- Không bấm còi trong đô thị, khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, trừ xe ưu tiên
- Không bấm còi, rú ga liên tục trong đô thị, khu dân cư. Đặc biệt, ô tô không được bấm còi hơi trong đô thị, khu đông dân cư
- Đi xe có còi và còi phải có tác dụng
- Không “độ” còi, phải sử dụng còi đúng quy chuẩn của loại xe đang sử dụng
- Chỉ sử dụng còi khi cần thiết, nhằm cảnh báo cho người khác trong những trường hợp cần thiết

10 Độ tuổi tối đa của người tham gia giao thông

* Đối với xe máy: Không giới hạn

* Đối với xe ô tô:

Các loại ô tô trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe buýt, xe giường nằm: **57 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ.**

Các loại ô tô nhỏ hơn khác: Không giới hạn

11 Cự ly tối thiểu khi tham gia giao thông

- Trong điều kiện mặt đường khô ráo, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

Vận tốc (km/h)	Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)
60	35
Trên 60 - 80	55
Trên 80 - 100	70
Trên 100 - 120	100

- Trường hợp điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông.

- Khi trời mưa, có sương mù, mặt đường trơn trượt, đường có địa hình quanh co, đèo dốc, tầm nhìn hạn chế, người lái xe phải điều chỉnh khoảng cách an toàn thích hợp lớn hơn trị số ghi trên biển

12 Thời gian làm việc của người lái xe ô tô

Thời gian lái xe của người lái xe ô tô không quá 10 giờ trong một ngày và không quá 48 giờ trong một tuần; lái xe liên tục không quá 04 giờ và bảo đảm các quy định có liên quan của Bộ luật Lao động.

13 Nghiệp vụ vận tải

Hành vi nghiêm cấm

- ✗ Vận chuyển trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.
- ✗ Vận chuyển động vật hoang dã.
- ✗ Vận chuyển hàng hóa cấm lưu hành.
- ✗ Đe dọa, xúc phạm, tranh giành, lôi kéo hành khách; đe dọa, cưỡng ép hành khách sử dụng dịch vụ ngoài ý muốn; chuyển tải, xuống khách hoặc các hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khi vận chuyển hành khách/ hàng hóa

- ✓ Đón, trả hành khách đúng nơi quy định; hướng dẫn sử dụng trang thiết bị an toàn trên xe; có biện pháp giữ gìn vệ sinh trong xe; vận chuyển hành khách đúng lịch trình, lộ trình đã đăng ký, trừ trường hợp bất khả kháng; không chở hành khách trên nóc xe, trong khoang chở hành lý hoặc để hành khách đu, bám bên ngoài xe
- ✓ Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe.
- ✓ Hướng dẫn cho hành khách về an toàn giao thông đường bộ và thoát hiểm khi gặp sự cố.
- ✓ Kiểm tra nhân thân và hành lý của hành khách đi xe.
- ✓ Kiểm tra việc sắp xếp hàng hóa bảo đảm an toàn; không chở quá số người, chở hành lý, hàng hoá vượt quá khối lượng cho phép hoặc vượt quá khổ giới hạn của xe.

Xe chở trẻ em mầm non

- ✓ Được ưu tiên tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông, bố trí nơi dừng xe, đỗ xe tại khu vực trường học và tại các điểm trên lộ trình đưa đón trẻ em mầm non, học sinh.
- ✓ Phải có thiết bị ghi nhận hình ảnh trẻ em mầm non, học sinh và thiết bị có chức năng cảnh báo, chống bỏ quên trẻ em trên xe; có niên hạn sử dụng không quá 20 năm; có màu sơn theo quy định của Chính phủ.
- ✓ Phải có dây đai an toàn phù hợp với lứa tuổi hoặc sử dụng xe có ghế ngồi phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật.
- ✓ Được cấp chứng nhận đăng kí xe và gắn biển số xe, bảo đảm an toàn kĩ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe.

Vận chuyển động vật sống

- ✓ Người lái xe phải mang đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật.
- ✓ Phương tiện vận chuyển phải có kết cấu phù hợp với loại động vật chuyên chở.
- ✓ Trong quá trình vận chuyển phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, vệ sinh dịch tễ, phòng dịch và bảo đảm vệ sinh môi trường.

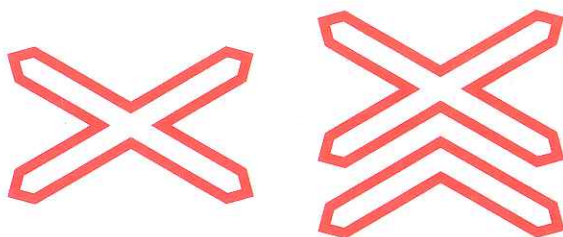
Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

- ✓ Phải có giấy phép vận chuyển; trong trường hợp cần thiết, đơn vị vận chuyển hàng hoá nguy hiểm phải bố trí người áp tải để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng

- ✓ Phải chạy với tốc độ quy định trong giấy phép và phải có báo hiệu kích thước của hàng; trường hợp cần thiết, phải có người, phương tiện hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

14 Biển báo hiệu đường sắt



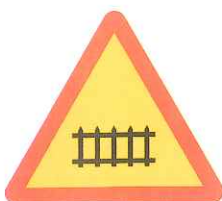
Biển báo giao nhau với đường sắt vuông góc với đường bộ, không có rào chắn



Giao nhau với đường sắt không vuông góc với đường bộ, không rào chắn, không người gác



Giao nhau với
đường sắt
không có rào chắn



Giao nhau với
đường sắt
có rào chắn



Giao nhau với
đường tàu điện

15 Biển báo đường ưu tiên và đường không ưu tiên



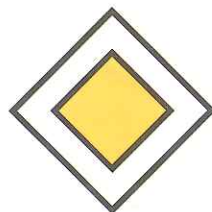
Giao nhau với đường ưu tiên
Có đường lớn cắt qua



Giao nhau với đường
không ưu tiên
Có đường nhỏ, đường hẻm
cắt qua



Đường cùng cấp



Bắt đầu đường ưu tiên

16 Phân biệt biển báo đặt trước và sau ngã 3 và ngã 4

Biển đặt trước ngã 3, ngã 4



Các xe chỉ được đi thẳng
và rẽ phải



Các xe chỉ được đi thẳng
và rẽ trái

Biển đặt sau ngã 3, ngã 4



Bắt buộc phải rẽ trái hoặc
rẽ phải, quay đầu

17 Phân biệt biển báo xe buýt và biển báo xe khách



Biển xe bus



Biển xe khách



Biển cấm xe ô tô
khách

18 Phân biệt biển báo làn đường dành cho xe ô tô và xe con



Đường dành cho
tất cả các xe ô tô
+ Xe 9 chỗ, xe khách, tải
+ Xe container, xe máy kéo
+ Xe ba bánh

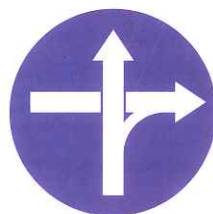


Đường chỉ dành cho xe con
+ Xe không quá 9 chỗ
+ Xe bán tải <950kg
+ Xe ba bánh <400 kg

19 Phân biệt xe mô tô và xe gắn máy

Tiêu chí	Cấm xe mô tô	Cấm xe gắn máy
Ký hiệu	Có người ngồi bị gạch chéo	Không có người ngồi bị gạch chéo
Độ tuổi	18	16
Dung tích	Trên 50cc	Dưới 50cc

20 Phân biệt cầu vượt liên thông và cầu vượt cắt qua

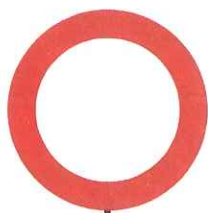


Cầu vượt cắt qua
Hình tròn. Không có chữ trên biển báo

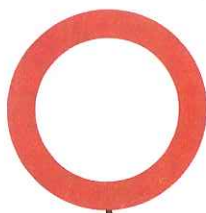


Cầu vượt liên thông
Hình chữ nhật hoặc hình vuông. Có chữ trên biển báo

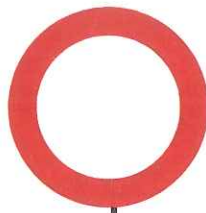
21 Một số biển báo phụ



1

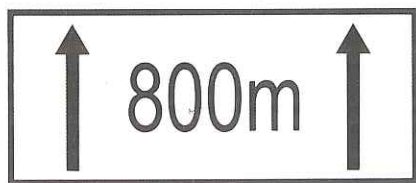


2



3

Biển báo phụ vẽ xe nào thì cấm xe đó



Phạm vi tác dụng của biển

Áp dụng từ nơi đặt biển đến con số trên



Báo hiệu khoảng cách của biển cấm sẽ sau
con số trên, sau biển cấm 200m sẽ bắt đầu bị cấm

Ví dụ 1: Ảnh cấm còi + biển phụ 1: 800m kể từ vị trí đặt biển
không được bấm còi



Ảnh cấm còi + biển phụ 2: 200m tính từ vị trí đặt biển được bấm còi.



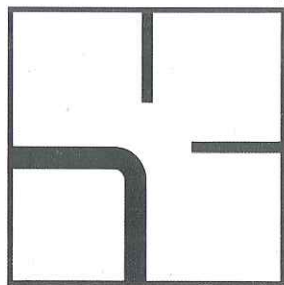
Biển 1



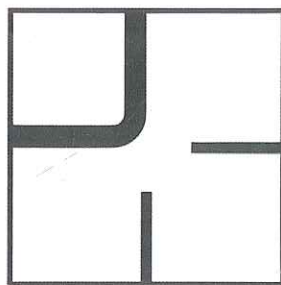
Biển 2

Biển 1: Phải giữ cự ly tối thiểu giữa 2 xe là 8m kể từ vị trí đặt biển cho đến 800m

Biển 2: Tính từ nơi đặt biển, sau 200m nữa phải giữ cự ly tối thiểu giữa 2 xe là 8m



a) Biển số S.506a



b) Biển số S.506b

Biển báo hướng đường ưu tiên ở ngã tư

22 Tốc độ tối đa cho phép của các phương tiện trên từng làn đường

A/ Tốc độ tối đa trong khu vực đông dân cư

+ Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên: 60 km/h.

+ Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới: 50 km/h.

B/ Tốc độ tối đa ngoài khu đông dân cư

* Đối với xe máy

+ Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên: 70 km/h.

+ Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới: 60 km/h.

* Đối với ô tô

KHU VỰC	LOẠI XE ĐƯỢC PHÉP CHẠY	TỐC ĐỘ TỐI ĐA CHO PHÉP (KM/H)			
		Đường đôi 	Đường 1 chiều (2 làn trở lên) 	Đường 2 chiều 	Đường 1 chiều (1 làn) 
 Trong khu vực đông dân cư	Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.				
	Xe ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).				
	Ô tô buýt; ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông), xe mô tô 2 bánh				
	Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.				

Tốc độ tối đa của xe ô tô trên đường cao tốc không vượt quá 120 km/h.

Tốc độ tối đa của xe gắn máy không quá 40 km/h.

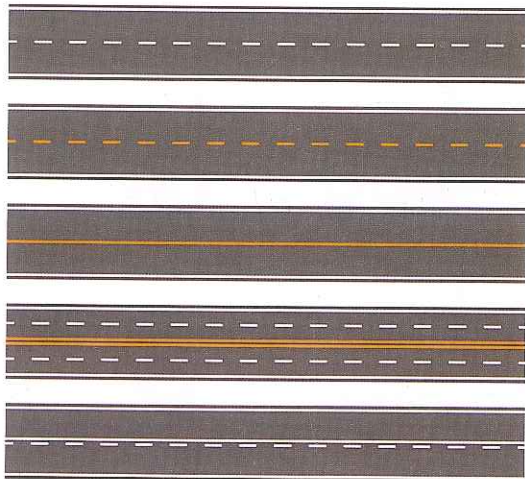
23 Các vạch kẻ trên đường

→ Ý nghĩa màu sắc:

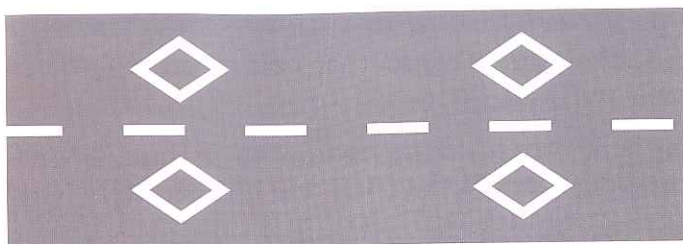
Vạch trắng dùng để phân làn, cùng chiều; Vạch vàng để phân chia 2 chiều xe chạy ngược.

→ Các loại vạch kẻ đường

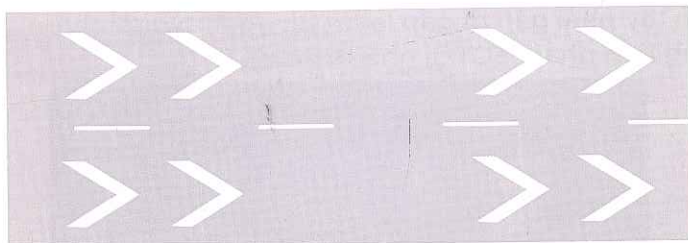
- ◆ Vạch dọc đứt quãng: Đây là vạch kẻ đường được sử dụng để phân chia làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ. Xe ô tô đi trên đoạn đường có vạch dọc đứt quãng được phép vượt ô tô đi trước. Tuy nhiên, ngay sau khi vượt, ô tô phải nhanh chóng quay trở lại đường của mình.
- ◆ Vạch dọc liền: Cấm các loại xe cơ giới và thô sơ không được vượt hoặc đè lên nó. Vạch dọc liền sẽ phân chia đường thành 2 chiều (đi và về), phân chia phần đường dành cho xe thô sơ và cơ giới.
- ◆ Vạch dọc liền kép: Người tham gia giao thông cần lưu ý không vượt qua các phương tiện chạy trước trên đoạn đường có vạch dọc liền kép. Vai trò của vạch kẻ dọc liền kép là giúp tăng sự chú ý của người lái xe, nhắc nhở họ đi đúng theo quy định của vạch nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn.
- ◆ Vạch đứt quãng kẻ vạch liền: Xe đi bên làn gáp nét đứt được phép đè cả vạch liền và vạch đứt, lấn làn khi cần thiết. Xe đi bên làn gáp nét liền không được phép đè vạch liền và vạch đứt, không được lấn làn.



- ◆ Báo hiệu sắp đến chỗ bố trí vạch đi bộ qua đường



- ◆ Báo hiệu xác định khoảng cách giữa các xe trên đường

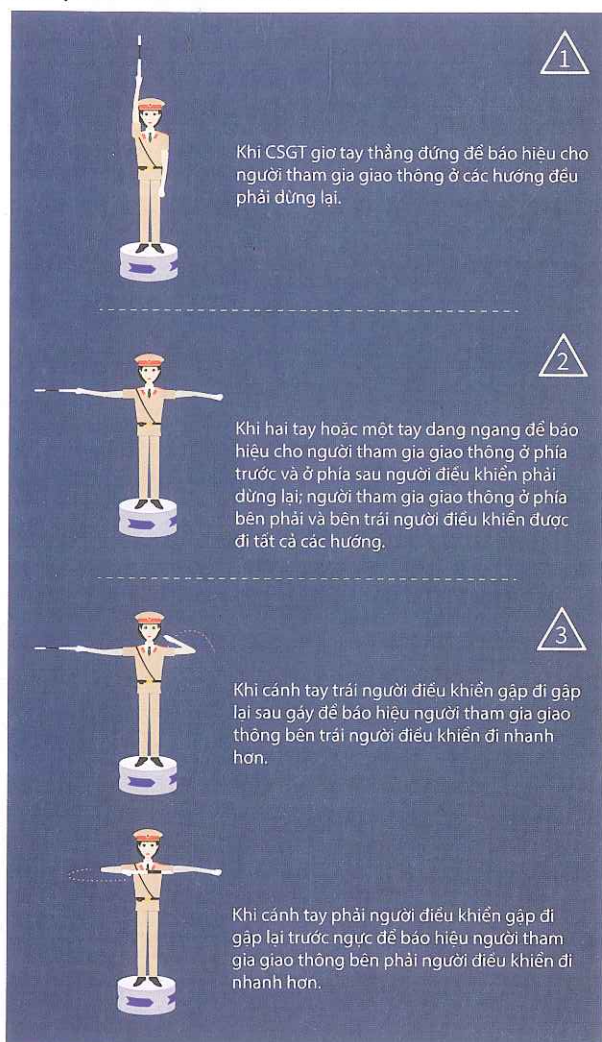


24 Các ký hiệu ô tô

BRAKE  Đang sử dụng phanh đỗ	 Nhiệt độ nước làm mát động cơ quá ngưỡng cho phép	 Áp suất dầu ở mức thấp	 Hệ thống lái gặp sự cố
 Báo hiệu xe đang ở tình huống nguy hiểm	ECO  Báo hiệu chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu đã bật	 Lái xe và người ngồi ghế trước chưa cài dây đai an toàn	 Cửa xe đóng chưa chặt
 Cần kiểm tra dầu động cơ	 Áp suất lốp không đủ	 Báo hiệu hệ thống chống bó cứng phanh bị lỗi	 Sắp hết nhiên liệu

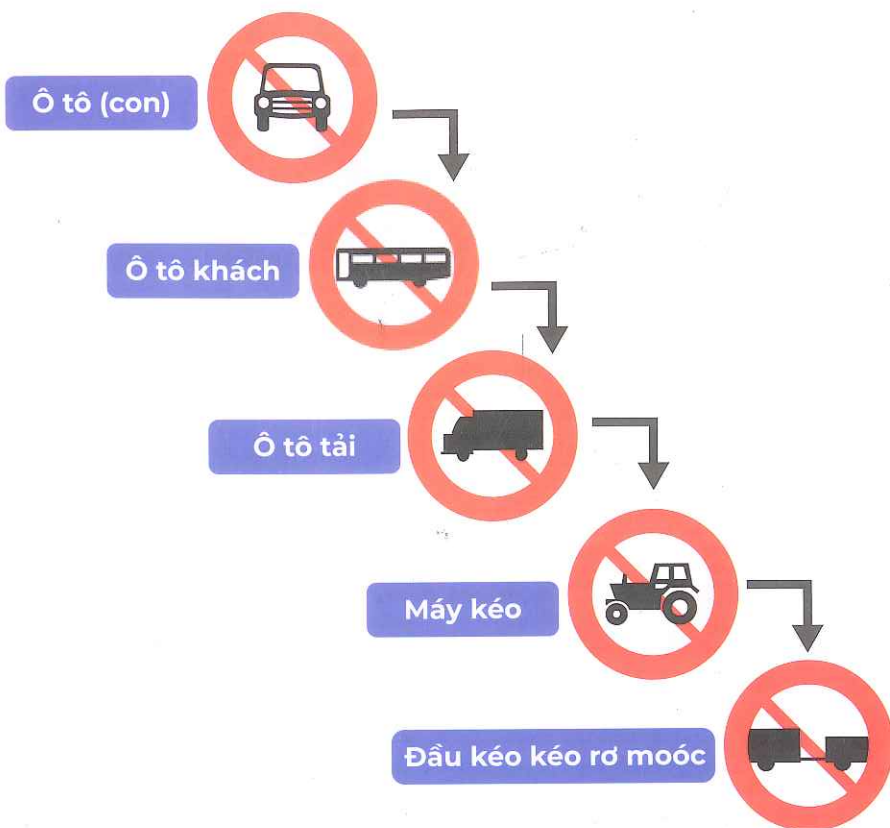
25 Các hiệu lệnh của cảnh sát giao thông

- ◆ Tay giơ thẳng đứng: Người tham gia giao thông ở các hướng đều phải dừng lại.
- ◆ Hai tay hoặc một tay dang ngang: Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau CSGT đều phải dừng lại; người ở phía bên phải và bên trái CSGT được đi tất cả các hướng.
- ◆ Cánh tay trái gấp đi gấp lại sau gáy: Người tham gia giao thông bên trái CSGT đi nhanh hơn.
- ◆ Cánh tay phải gấp đi gấp lại trước ngực: Người tham gia giao thông bên phải CSGT đi nhanh hơn.



26 Quy luật cấm “nhỏ” “lớn”

Biển **Cấm xe nhỏ** - cấm luôn xe lớn. Biển **Cấm xe lớn** - không cấm xe nhỏ.



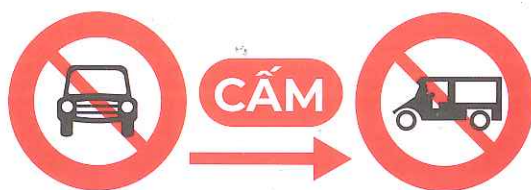
- Cấm ô tô con thì cấm luôn xe ô tô khách, ô tô tải, máy kéo và xe kéo rơ moóc
- Cấm xe ô tô tải thì cấm luôn xe máy kéo và xe kéo rơ moóc nhưng không cấm ô tô con và xe khách
- Cấm ô tô khách thì cấm luôn ô tô tải, xe máy kéo và xe kéo rơ moóc nhưng không cấm ô tô con
- Cấm xe máy kéo thì cấm luôn xe kéo rơ moóc nhưng không cấm xe ô tô con, xe khách và xe tải
- Cấm xe kéo rơ moóc thì không cấm xe ô tô con, xe ô tô khách, ô tô tải và máy kéo

27 Quy luật cấm xe 3 bánh

Biển **Cấm 2 bánh** thì **cấm luôn 3 bánh** nhưng **không cấm 4 bánh**.



Biển **Cấm 4 bánh** thì **cấm 3 bánh**, xe lam nhưng **không cấm 2 bánh**.



28 Quy luật cấm xe gắn máy

Cấm ô tô thì **không cấm xe gắn máy**



Cấm mô tô 2 bánh thì **không cấm xe gắn máy**



29 Văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe

A/ Văn hóa giao thông

Văn hóa giao thông là sự hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông; là ý thức trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông. Ứng xử có văn hóa, có tình yêu thương con người trong các tình huống không may xảy ra khi tham gia giao thông.

★ Hành vi có văn hóa khi tham gia giao thông:

- Trên làn đường dành cho ô tô có vũng nước lớn, có nhiều người đi xe mô tô trên làn đường bên cạnh, người lái xe ô tô cần giảm tốc độ cho xe chạy chậm qua vũng nước.
- Không phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ, đi vào đường cấm, đường một chiều. Luôn phân biệt làn đường, vạch phân làn và đi đúng làn đường.
- Chấp hành quy định về tốc độ, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường khi lái xe; chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông; nhường đường cho người đi bộ, người già, trẻ em và người khuyết tật.
- Điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình; đi đúng phần đường, làn đường quy định; đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, cài quai đúng quy cách (đối với mô tô); dừng, đỗ xe đúng nơi quy định; đã uống rượu, bia thì không lái xe.
- Trong đoạn đường hai chiều tại khu đông dân cư đang ùn tắc, người điều khiển xe mô tô hai bánh cần kiên nhẫn tuân thủ hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc tín hiệu giao thông, di chuyển trên đúng phần đường bên phải theo chiều đi, nhường đường cho các phương tiện đi ngược chiều để nút tắc nhanh chóng được giải tỏa.
- Có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển; xe cơ giới đảm bảo các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; nộp phí sử dụng đường bộ theo quy định.

★ Khi xảy ra tai nạn giao thông

- Đặt các biển cảnh báo hoặc vật báo hiệu ở phía trước và phía sau hiện trường xảy ra tai nạn để cảnh báo; kiểm tra khả năng xảy ra hỏa hoạn do nhiên liệu bị rò rỉ; bảo vệ hiện trường vụ tai nạn.
- Thực hiện sơ cứu ban đầu trong trường hợp khẩn cấp; thông báo vụ tai nạn đến cơ quan thi hành pháp luật.
Khi sơ cứu người bị tai nạn giao thông đường bộ, có vết thương chảy máu ngoài, màu đỏ tươi phun thành tia và phun mạnh khi mạch đập, bạn cần thực hiện cầm máu không trực tiếp (chặn động mạch).
- Đối với nạn nhân không còn hô hấp, đặt nạn nhân nằm ngửa, khai thông đường thở của nạn nhân. Sau đó thực hiện các biện pháp hô hấp nhân tạo.

★ Hành vi bị nghiêm cấm

- Nghiêm cấm bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm hoặc khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.
- Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị tai nạn và người gây tai nạn.
- Trên đường đang xảy ra ùn tắc, bấm còi liên tục thúc giục các phương tiện phía trước nhường đường. Đi lên vỉa hè, tận dụng mọi khoảng trống để nhanh chóng thoát khỏi nơi ùn tắc. Lấn sang trái đường cố gắng vượt lên xe khác.

B/ Đạo đức người lái xe

Người hành nghề lái xe khi thực hiện tốt việc rèn luyện, nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp sẽ được khách hàng, xã hội tôn trọng; được đồng nghiệp quý mến, giúp đỡ; được doanh nghiệp tin dùng và đóng góp nhiều cho xã hội. Đồng thời thu hút được khách hàng, góp phần quan trọng trong xây dựng thương hiệu, kinh doanh có hiệu quả cao.

- ☒ Thực hiện nghiêm chỉnh những nội dung hợp đồng giữa chủ phương tiện với chủ hàng trong việc vận chuyển và bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển; không chở hàng cấm, không xếp hàng quá trọng tải của xe, quá trọng tải cho phép của cầu, đường; khi vận chuyển hàng hóa quá khổ, quá tải, hàng nguy hiểm, hàng siêu trường, siêu trọng phải có giấy phép.
- ☒ Có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng, nhường nhịn người khác.
- ☒ Tận tình giúp đỡ người tham gia giao thông gặp hoạn nạn; giúp đỡ người khuyết tật, trẻ em và người cao tuổi.
- ☒ Phải yêu quý xe, quản lý và sử dụng xe tốt; bảo dưỡng xe đúng định kỳ; thực hành tiết kiệm vật tư, nhiên liệu; luôn tu dưỡng bản thân, có lối sống lành mạnh, tác phong làm việc công nghiệp.
- ☒ Nắm vững các quy định của pháp luật, tự giác chấp hành pháp luật, lái xe an toàn; coi hành khách như người thân, là đối tác tin cậy; có ý thức tổ chức kỷ luật và xây dựng doanh nghiệp vững mạnh; có tinh thần hợp tác, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp.
- ☒ Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe sau khi khởi hành; có trách nhiệm lái xe thật nhanh khi chậm giờ của khách.
- ☒ Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe trước khi khởi hành; có thái độ văn minh, lịch sự, hướng dẫn hành khách ngồi đúng nơi quy định; kiểm tra việc sắp xếp, chằng buộc hành lý, bảo đảm an toàn.
- ☒ Có biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của hành khách đi xe, giữ gìn trật tự; vệ sinh trong xe; đóng cửa lên xuống của xe trước và trong khi xe chạy

30 Ký hiệu trên cần gạt số ô tô

Cấp số xe ô tô số sàn	Tốc độ của xe
Số N	Không lăn bánh – 0km/h
Số 1	8 – 16km/h
Số 2	16 – 32km/h
Số 3	32 – 48km/h
Số 4	48 – 72km/h
Số 5	Từ 72km/h trở lên
Số R	Lùi với tốc độ tương ứng số 1

Cần số ô tô tự động	Tốc độ của xe
D (Drive)	Số tiến
R (Reverse)	Số lùi
N (Neutral)	Số 0
P (Park)	Đỗ xe

31 Công dụng của các hệ thống và bộ phận trên xe ô tô

Các hệ thống và bộ phận	Công dụng
Kính chắn gió	Là loại kính an toàn, kính nhiều lớp, đúng quy cách, không rạn nứt, đảm bảo hình ảnh quan sát rõ ràng, không bị méo mó.
Hệ thống bôi trơn	Cung cấp một lượng dầu bôi trơn đủ và sạch dưới áp suất nhất định đi bôi trơn cho các chi tiết của động cơ để giảm ma sát, giảm mài mòn, làm kín, làm sạch, làm mát và chống gỉ.
Động cơ xe ô tô	Khi làm việc, nhiệt năng được biến đổi thành cơ năng làm trục khuỷu động cơ quay, truyền lực đến các bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho xe ô tô.
Hệ thống truyền lực	Dùng để truyền mô men quay từ động cơ tới các bánh xe chủ động của xe ô tô.
Ly hợp (côn)	Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động từ động cơ đến hộp số của xe ô tô.
Hộp số của xe ô tô	Truyền và thay đổi mô men từ động cơ đến bánh xe chủ động, cắt truyền động từ động cơ đến bánh xe chủ động, đảm bảo cho xe ô tô chuyển động lùi.
Hệ thống lái	Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho xe ô tô chuyển động ổn định theo hướng xác định.
Hệ thống phanh	Dùng để giảm tốc độ, dừng chuyển động của xe ô tô và giữ cho xe ô tô đứng yên trên dốc.
Đèn phanh	Cảnh báo cho các xe phía sau biết xe đang giảm tốc để chủ động tránh hoặc giảm tốc để tránh va chạm. Định vị vào ban đêm với các xe từ phía sau tới để tránh va chạm.

32 4 loại giấy tờ cần phải mang theo

- Giấy phép lái xe
- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô
- Giấy chứng nhận kiểm định (An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường)
- Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô

33 Thứ tự ưu tiên của hiệu lệnh giao thông

Thứ tự 1: Người điều khiển (Cảnh sát giao thông)

Thứ tự 2: Đèn tín hiệu

Thứ tự 3: Biển báo hiệu

Trong biển báo hiệu gặp cả biển báo hiệu cố định và biển báo hiệu tạm thời thì chấp hành theo biển báo hiệu tạm thời

Thứ tự 4: Vạch kẻ đường

Thứ tự 5: Cọc tiêu, Rào chắn, Phản quang

34 Các khái niệm liên quan đến giao thông đường bộ

Phần đường xe chạy	Là phần của đường bộ được sử dụng cho phương tiện giao thông đường bộ đi lại
Làn đường	Là một phần của phần đường xe chạy được chia theo chiều dọc của đường, có đủ chiều rộng cho xe chạy an toàn
Khổ giới hạn	Là khoảng trống có kích thước giới hạn về chiều rộng, chiều cao của đường bộ để các xe, bao gồm cả hàng hoá xếp trên xe đi qua được an toàn và được xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của đường bộ

Dải phân cách	Để phân chia phần đường xe chạy thành hai chiều riêng biệt hoặc để phân chia phần đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ hoặc của nhiều loại xe khác nhau trên cùng một chiều đường.
Vạch kẻ đường	Là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.
Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông	Là người điều khiển xe cơ giới, người điều khiển xe thô sơ, người điều khiển xe máy chuyên dùng
Người lái xe	Là người điều khiển xe cơ giới
Người tham gia giao thông đường bộ	Bao gồm: + Người điều khiển, người được chở trên phương tiện tham gia giao thông đường bộ + Người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi trên đường bộ; người đi bộ trên đường bộ.
Người điều khiển giao thông đường bộ	Là Cảnh sát giao thông và người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông trên đường bộ
Dừng xe	Là trạng thái đứng yên tạm thời của xe trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên xe, xuống xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật xe hoặc hoạt động khác. Khi dừng xe không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái, trừ trường hợp rời khỏi vị trí lái để đóng, mở cửa xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật xe nhưng phải sử dụng phanh đỗ xe hoặc thực hiện biện pháp an toàn khác

Đỗ xe	Là trạng thái đứng yên của xe không giới hạn thời gian. Khi đỗ xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được rời khỏi xe khi đã sử dụng phanh đỗ xe hoặc thực hiện biện pháp an toàn khác. Xe đỗ trên đoạn đường dốc phải đánh lái về phía lề đường, chèn bánh
Đường cao tốc	Là một cấp kỹ thuật của đường bộ, chỉ dành cho một số loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. Có dải phân cách phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, không giao nhau cùng mức với một hoặc các đường khác, chỉ cho xe ra, vào ở những điểm nhất định. Có hàng rào bảo vệ, trang thiết bị phục vụ, bảo đảm giao thông liên tục, an toàn, rút ngắn thời gian hành trình.
Thiết bị an toàn cho trẻ em	Là thiết bị có đủ khả năng bảo đảm an toàn cho trẻ em ở tư thế ngồi hoặc nằm trên xe ô tô, được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cho người dùng trong trường hợp xảy ra va chạm hoặc xe ô tô giảm tốc độ đột ngột, bằng cách hạn chế sự di chuyển của cơ thể trẻ em
Phân loại đường bộ	Đường chính, đường nhánh, đường gom, đường bên, đường dành cho giao thông công cộng, đường nội bộ, đường dành riêng cho người đi bộ, người đi xe đạp và các đường khác

02



CÁC MẸO LÝ THUYẾT

01

Bị nghiêm cấm/ Không được phép/ Không được... luôn là đáp án đúng

Chọn nhanh đáp án “Bị nghiêm cấm”, “Không được”, “Không được phép” luôn là đáp án đúng

Ngoại lệ câu 38

Câu
24

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn có bị nghiêm cấm không?

1. Bị nghiêm cấm.



2. Không bị nghiêm cấm.

3. Không bị nghiêm cấm, nếu nồng độ cồn trong máu ở mức nhẹ, có thể điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Giải thích: Có nồng độ cồn là bị nghiêm cấm

Câu
47

Người lái xe được phép vượt xe trên cầu hẹp có một làn đường, đường cong có tầm nhìn bị hạn chế hay không?

1. Được phép vượt khi đường vắng.

2. Không được phép vượt.



3. Được phép vượt khi có việc gấp.

Giải thích: Không được phép vượt ở nơi có tầm nhìn hạn chế.

**Câu
63**

Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy có được phép sử dụng xe để kéo hoặc đẩy các phương tiện khác khi tham gia giao thông không?

1. Được phép
2. Nếu phương tiện được kéo, đẩy có khối lượng nhỏ hơn phương tiện của mình.
3. Tùy trường hợp.
4. Không được phép. ✓

Giải thích: Không được phép kéo/đẩy các phương tiện khác khi tham gia giao thông.

02 Mẹo về đáp án “Quan sát...” dài nhất

Có từ 2 đáp án chứa “Quan sát...” ở đầu, ta chọn đáp án dài nhất là đáp án đúng.

**Câu
84**

Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào để bảo đảm an toàn?

1. Quan sát gương, nếu không có phương tiện gần hướng rẽ thì nhanh chóng chuyển hướng.
2. Quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng. ✓
3. Quan sát gương, tăng tốc độ, ra tín hiệu và chuyển hướng.

Giải thích: Quan sát và đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía sau khi chuyển hướng.

**Câu
210**

Khi quay đầu xe, người lái xe cần phải quan sát và thực hiện các thao tác nào để bảo đảm an toàn giao thông?

1. Quan sát biển báo hiệu để biết nơi được phép quay đầu; quan sát kỹ địa hình nơi chọn để quay đầu; lựa chọn quỹ đạo quay đầu xe cho thích hợp; quay đầu xe với tốc độ thấp; thường xuyên báo tín hiệu để người, các phương tiện xung quanh được biết; nếu quay đầu xe ở nơi nguy hiểm thì đưa đầu xe về phía nguy hiểm, đưa đuôi xe về phía an toàn. ✓

2. Quan sát biển báo hiệu để biết nơi được phép quay đầu; quan sát kỹ địa hình nơi chọn để quay đầu; lựa chọn quỹ đạo quay đầu xe; quay đầu xe với tốc độ tối đa; thường xuyên báo tín hiệu để người, các phương tiện xung quanh được biết; nếu quay đầu xe ở nơi nguy hiểm thì đưa đuôi xe về phía nguy hiểm và đầu xe về phía an toàn.

Giải thích: Quay đầu xe với tốc độ thấp

03

**Khái niệm “Phần - làn - dải - vạch - dừng - đỗ”
Chọn đáp án 2**

**Câu
14**

Dừng xe được hiểu như thế nào là đúng?

1. Là trạng thái đứng yên của xe không giới hạn thời gian để cho người lên, xuống xe, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

2. Là trạng thái đứng yên tạm thời của xe trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên xe, xuống xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật xe hoặc hoạt động khác. Khi dừng xe không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái, trừ trường hợp rời khỏi vị trí lái để đóng, mở cửa xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật xe nhưng phải sử dụng phanh đỗ xe hoặc thực hiện biện pháp an toàn khác. ✓

3. Là trạng thái đứng yên của xe không giới hạn thời gian giữa 02 lần vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách.

**Câu
47**

Đỗ xe được hiểu như thế nào là đúng?

1. Là trạng thái đứng yên của xe có giới hạn thời gian trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống xe đó, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

2. Là trạng thái đứng yên của xe không giới hạn thời gian. Khi đỗ xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được rời khỏi xe khi đã sử dụng phanh đỗ xe hoặc thực hiện biện pháp an toàn khác. Xe đỗ trên đoạn đường dốc phải đánh lái về phía lề đường, chèn bánh. ✓

04 Câu hỏi về hạng CE hoặc DE chọn ngay đáp án 1

**Câu
134**

Người có Giấy phép lái xe hạng CE được điều khiển loại xe nào dưới đây?

1. Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc. ✓

2. Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg.

3. Cả hai ý trên.

**Câu
134**

Người có Giấy phép lái xe hạng DE được điều khiển loại xe nào dưới đây?

1. Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô chở khách nối toa. ✓

2. Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc.

3. Cả hai ý trên.

05 Đáp án có “cơ quan” luôn là đáp án đúng

Đáp án chứa “cơ quan” thì chọn luôn đáp án đó. Nếu tất cả các câu trả lời đều có “cơ quan” thì chọn đáp án “Cả ... đáp án trên”

Ngoại lệ câu 177

**Câu
21**

Tổ chức đua xe được phép thực hiện khi nào?

1. Trên đường phố không có người qua lại.
2. Được người dân ủng hộ.
3. Được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. ✓

**Câu
194**

Người điều khiển phương tiện tham giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông đường bộ, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm gì dưới đây?

1. Dừng ngay phương tiện, cảnh báo nguy hiểm, giữ nguyên hiện trường, trợ giúp người bị nạn và báo tin cho cơ quan Công an, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2. Ở lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ cho đến khi người của cơ quan Công an đến, trừ trường hợp phải đi cấp cứu, đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc xét thấy bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe nhưng phải đến trình báo ngay cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.
3. Cung cấp thông tin xác định danh tính về bản thân, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ và thông tin liên quan của vụ tai nạn giao thông đường bộ cho cơ quan có thẩm quyền.
4. Cả ba ý trên. ✓

**Câu
199**

Khi gặp vụ tai nạn giao thông, người lái xe nên hành động như thế nào?

1. Chạy đi để tránh rắc rối.
2. Dừng xe, hỗ trợ nạn nhân và báo cho cơ quan chức năng. ✓
3. Chỉ quan sát rồi tiếp tục di chuyển.
4. Chỉ giúp đỡ nếu có người thân trong vụ tai nạn.

06 Mẹo về độ tuổi GPLX

Các câu hỏi về độ tuổi GPLX, nếu hỏi về hạng C1 → chọn đáp án 1, hỏi về hạng D2 → chọn ngay đáp án 2. Các hạng khác chọn đáp án 3.

**Câu
118**

Theo quy định về độ tuổi, người đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì được cấp giấy phép lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg?

1. 18 tuổi. ✓

2. 17 tuổi.

3. 16 tuổi.

**Câu
118**

Theo quy định về độ tuổi, người đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì được cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh đến 125 cm³ và xe ô tô chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg?

1. 16 tuổi.

2. 17 tuổi.

3. 18 tuổi. 

**Câu
120**

Theo quy định về độ tuổi, người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 23 tuổi.

2. 24 tuổi.

3. 27 tuổi. 

4. 30 tuổi.

**Câu
122**

Theo quy định về độ tuổi, người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 23 tuổi.

2. 24 tuổi.



3. 22 tuổi.

07 Mẹo hỏi về còi, đèn

	Nội dung	Đáp án chứa
Câu hỏi về đèn	Chuyển làn đường	Bật trước khi thay đổi làn đường
	Vượt xe khác trong khu dân cư từ 22h - 5h	Chỉ được báo hiệu bằng đèn
	Qua khu dân cư có hệ thống chiếu sáng hoạt động	Chỉ bật đèn cốt
	Trời mưa to	Bật đèn chiếu gần và đèn vàng
Câu hỏi về còi	Trong khu dân cư	Sử dụng còi 5h-22h

08 Mẹo về các con số cần nhớ

Từ khoá	Con số
Dừng xe, đỗ xe sát theo lề đường	0,25 mét (25cm)
Đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ ngược chiều	20 mét
Giấy phép lái xe đã bị trừ hết điểm	06 tháng
Giờ lái xe liên tục	4 giờ liên tục Không quá 10 giờ/ngày
Niên hạn xe tải	25 năm
Niên hạn xe chở người	20 năm
Xe gặp sự cố kỹ thuật	Đặt biển hoặc đèn cảnh báo sau xe 150 mét

09 Mẹo kỹ thuật lái xe

Xe mô tô	Xuống đường dốc dài	Giữ tay ga ở mức độ phù hợp
	Vượt xe phía trước	Báo hiệu nhấp nháy bằng đèn
	Có xe xin vượt	Giảm tốc độ, có tín hiệu rẽ phải
	Gặp xe buýt đang dừng đón, trả khách	Quan sát, giảm tốc độ đi qua xe buýt
	Sử dụng phanh	Đồng thời cả phanh sau và phanh trước

Xe ô tô	Khởi hành	Số tự động: Đạp bàn đạp phanh chân hết hành trình
		Số sàn: Đạp ly hợp (côn) hết hành trình
	Nhả phanh tay	Bóp khóa hãm đẩy cần phanh tay
	Quay đầu xe	Đầu xe về phía nguy hiểm, đưa đuôi xe về phía an toàn
	Ngồi lái	Ngồi thẳng lưng, hai tay nắm vô lăng
	Lên dốc cao	Về số thấp từ chân dốc
	Xuống dốc dài	Về số thấp, nhả bàn đạp ga

Xe ô tô	Xe trên đường vòng	Giảm tốc độ tới mức cần thiết
	Xe ô tô rẽ phải/ trái	Giảm tốc độ, quan sát an toàn
	Vượt qua rãnh lớn	Bánh xe sau từ từ xuống rãnh
	Xe tăng số/ giảm số	Không được nhìn xuống buồng lái
	Qua đường ngập nước	Quan sát, ước lượng độ ngập nước
	Xe ô tô tới gần xe chạy ngược chiều vào ban đêm	Chuyển từ đèn chiếu xa sang đèn chiếu gần
	Điều khiển xe qua đường trơn	Giữ đều ga, không lấy nhiều lái, không đánh lái ngoặt và phanh gấp
	Xe qua "ổ gà"	Giảm tốc độ, về số thấp
	Điều khiển xe ô tô gặp mưa	Bật đèn chiếu gần và đèn vàng; Giảm tốc độ, không nên phanh gấp

10 Chọn đáp án chứa "Về số thấp..." ở đầu câu trả lời

Đáp án chứa "Về số thấp.." ở đầu câu luôn là đáp án đúng.

**Câu
212**

Khi điều khiển ô tô lên dốc cao, người lái xe cần thực hiện các thao tác nào dưới đây để bảo đảm an toàn?

1. Tăng lên số cao từ chân dốc, điều chỉnh ga cho xe nhanh lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải tăng ga để xe nhanh chóng qua dốc; về số thấp, đi sát về phía bên phải đường, có tín hiệu (còi, đèn) để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

2. Về số thấp từ chân dốc, điều chỉnh ga cho xe từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải đi chậm, đi sát về phía bên phải đường, có tín hiệu (còi, đèn) để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết. ✓

**Câu
213**

Khi điều khiển ô tô xuống dốc dài, người lái xe cần thực hiện các thao tác nào dưới đây để bảo đảm an toàn?

1. Tăng lên số cao, nhả bàn đạp ga ở mức độ phù hợp, kết hợp với phanh chân để khống chế tốc độ.

2. Về số thấp, nhả bàn đạp ga ở mức độ phù hợp, kết hợp với phanh chân để khống chế tốc độ. ✓

3. Về số không (0), nhả bàn đạp ga ở mức độ phù hợp, kết hợp với phanh chân để khống chế tốc độ.

**Câu
223**

Để giảm tốc độ khi ô tô đi xuống đường dốc dài, người lái xe phải thực hiện các thao tác nào để bảo đảm an toàn?

1. Nhả bàn đạp ga, đạp ly hợp (côn) hết hành trình, đạp mạnh phanh chân để giảm tốc độ.

2. Về số thấp phù hợp, nhả bàn đạp ga, kết hợp đạp phanh chân với mức độ phù hợp để giảm tốc độ. ✓

3. Nhả bàn đạp ga, tăng lên số cao, đạp phanh chân với mức độ phù hợp để giảm tốc độ.

11 Đáp án cuối là “Ý 1 và ý...” luôn là đáp án đúng

**Câu
66**

Người được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông đường bộ không được thực hiện hành vi nào sau đây?

1. Mang, vác vật cồng kềnh.
2. Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác.
3. Dùng tay cầm điện thoại hoặc các thiết bị điện tử khác.
4. Ý 1 và ý 2. 

**Câu
132**

Người có Giấy phép lái xe hạng D được điều khiển loại xe nào dưới đây?

1. Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg.
2. Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe).
3. Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc.
4. Ý 1 và ý 2. 

**Câu
220**

Khi điều khiển xe ô tô tự đổ, người lái xe cần chú ý những điểm gì để bảo đảm an toàn?

1. Khi chạy trên đường xấu, nhiều ổ gà nên chạy chậm để thùng xe không bị lắc mạnh, không gây hiện tượng lệch "ben"; khi chạy vào đường vòng, cần giảm tốc độ, không lấy lái gấp và không phanh gấp.

2. Khi chạy trên đường quốc lộ, đường bằng phẳng không cần hạ hết thùng xe xuống.

3. Khi đổ hàng phải chọn vị trí có nền đường cứng và phẳng, dừng hẳn xe, kéo hết phanh đỗ; sau đó mới điều khiển cơ cấu nâng "ben" để đổ hàng, đổ xong hàng mới hạ thùng xuống.

4. Ý 1 và ý 3.



12 Chọn nhanh đáp án có cụm "giảm tốc độ hoặc dừng"

Trong phần đáp án có xuất hiện cụm "giảm tốc độ hoặc dừng" luôn là đáp án đúng.

**Câu
40**

Tại nơi đường giao nhau, khi đèn điều khiển giao thông có tín hiệu màu vàng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành như thế nào là đúng quy tắc giao thông?

1. Dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp; trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường hoặc các phương tiện khác.



2. Tăng tốc độ nhanh chóng vượt qua nút giao.

3. Quan sát, giảm tốc độ, từ từ vượt qua nút giao.

13 Chọn nhanh đáp án có chứa “xe đi bên phải”

Trong phần đáp án có chứa cụm “xe đi bên phải” thì chọn luôn đáp án đó là đáp án đúng.

**Câu
191**

Người lái xe mô tô có văn hóa giao thông khi tham gia giao thông phải tuân thủ những quy định nào dưới đây?

1. Điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình; đi đúng phần đường, làn đường quy định; đội mũ bảo hiểm đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cài quai đúng quy cách. ✓
2. Điều khiển xe đi trên phần đường, làn đường có ít phương tiện tham gia giao thông.
3. Điều khiển xe và đội mũ bảo hiểm ở nơi có biển báo bắt buộc đội mũ bảo hiểm.

**Câu
192**

Trong các hành vi dưới đây, người lái xe có văn hóa giao thông phải ứng xử như thế nào?

1. Điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình; đi đúng phần đường, làn đường quy định; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định; đã uống rượu, bia thì không lái xe. ✓
2. Điều khiển xe đi trên phần đường, làn đường có ít phương tiện giao thông; dừng xe, đỗ xe ở nơi thuận tiện hoặc theo yêu cầu của hành khách, của người thân.
3. Dừng và đỗ xe ở nơi thuận tiện cho việc chuyên chở hành khách và giao nhận hàng hóa; sử dụng ít rượu, bia thì có thể lái xe.

14 Cấu tạo, sửa chữa

Kiểm tra mức dầu bôi trơn	Nằm trong khoảng vạch mức tối thiểu và tối đa
Bộ phận giảm thanh	Bắt buộc
Đèn xe ô tô	- Đèn chiếu sáng gần và xa - Đèn soi biển số, đèn báo hãm và đèn tín hiệu - Đèn đèn pha trên nóc xe
Kính chắn gió	Là loại kính an toàn
Bánh xe	Phải có kết cấu chắc chắn
Lốp xe	Phải đủ số lượng, đủ áp suất
Bảo dưỡng thường xuyên	Giảm cường độ hao mòn của các chi tiết; Ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hư hỏng và sai lệch kỹ thuật
Động cơ diesel không nổ do	Nhiên liệu lẫn không khí, tạp chất
Ống xả lắp	Không được đặt ở vị trí có thể gây cháy xe; Miệng thoát khí thải của ống xả không được hướng về phía trước
Dây đai an toàn	Cơ cấu hãm giữ chặt

Động cơ 4 kỳ	Thực hiện 4 (bốn) hành trình
Hệ thống bôi trơn	Cung cấp một lượng dầu bôi trơn
Động cơ xe ô tô	Nhiệt năng được biến đổi thành cơ năng
Hệ thống truyền lực	Dùng để truyền mô men quay từ động cơ
Ly hợp (côn)	Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động
Hộp số của xe ô tô	Truyền và thay đổi mô men từ động cơ đến bánh xe chủ động
Hệ thống lái	Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho xe ô tô chuyển động ổn định
Hệ thống phanh	Dùng để giảm tốc độ, dừng chuyển động
Đèn phanh	Cảnh báo cho các xe phía sau biết xe đang giảm tốc. Định vị vào ban đêm với các xe từ phía sau tối để tránh va chạm.
Ắc quy	Tích trữ điện năng
Túi khí	Giữ chặt người lái và hành khách trên ghế ngồi; giảm khả năng va đập và hấp thụ một phần lực va đập lên người lái và hành khách

Động cơ 4 kỳ	Thực hiện 4 (bốn) hành trình
Hệ thống bôi trơn	Cung cấp một lượng dầu bôi trơn
Động cơ xe ô tô	Nhiệt năng được biến đổi thành cơ năng
Hệ thống truyền lực	Dùng để truyền mô men quay từ động cơ
Ly hợp (côn)	Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động
Hộp số của xe ô tô	Truyền và thay đổi mô men từ động cơ đến bánh xe chủ động
Hệ thống lái	Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho xe ô tô chuyển động ổn định
Hệ thống phanh	Dùng để giảm tốc độ, dừng chuyển động
Đèn phanh	Cảnh báo cho các xe phía sau biết xe đang giảm tốc. Định vị vào ban đêm với các xe từ phía sau tối để tránh va chạm.
Ắc quy	Tích trữ điện năng
Túi khí	Giữ chặt người lái và hành khách trên ghế ngồi; giảm khả năng va đập và hấp thụ một phần lực va đập lên người lái và hành khách

15 Câu hỏi về khoảng cách an toàn

Lấy vận tốc lớn nhất trong nội dung câu hỏi TRỪ 30 = X => Chọn phương án gần nhất với X.

Câu 160

Khi tham gia giao thông trên đoạn đường không có biển báo "cự ly tối thiểu giữa hai xe", trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, xe cơ giới đang chạy với tốc độ từ trên 60 km/h đến 80 km/h, người lái xe phải giữ khoảng cách an toàn với xe đang chạy liền trước tối thiểu là bao nhiêu?

1. 55 m.



2. 70 m.

3. 100 m.

Câu 161

Khi tham gia giao thông trên đoạn đường không có biển báo "cự ly tối thiểu giữa hai xe", trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, xe cơ giới đang chạy với tốc độ 60 km/h, người lái xe phải giữ khoảng cách an toàn với xe đang chạy liền trước tối thiểu là bao nhiêu?

1. 35 m.



2. 55 m.

3. 70 m.

16 Chọn nhanh đáp án có chứa “đúng nơi quy định”

Lấy vận tốc lớn nhất trong nội dung câu hỏi TRỪ 30 = X => Chọn phương án gần nhất với X.

**Câu
168**

Việc vận chuyển hành khách bằng xe ô tô phải tuân thủ các quy định nào dưới đây?

1. Đón, trả hành khách đúng nơi quy định; hướng dẫn sử dụng trang thiết bị an toàn trên xe; có biện pháp giữ gìn vệ sinh trong xe; vận chuyển hành khách đúng lịch trình, lộ trình đã đăng ký, trừ trường hợp bất khả kháng; không chở hành khách trên nóc xe, trong khoang chở hành lý hoặc để hành khách đu, bám bên ngoài xe. ✓

2. Đón, trả hành khách theo yêu cầu của hành khách trên xe; hướng dẫn sử dụng trang thiết bị an toàn trên xe; có biện pháp giữ gìn vệ sinh trong xe; vận chuyển hành khách đúng lịch trình, lộ trình đã đăng ký, trừ trường hợp bất khả kháng; không chở hành khách trên nóc xe, trong khoang chở hành lý hoặc để hành khách đu, bám bên ngoài xe.

**Câu
192**

Trong các hành vi dưới đây, người lái xe có văn hóa giao thông phải ứng xử như thế nào?

1. Điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình; đi đúng phần đường, làn đường quy định; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định; đã uống rượu, bia thì không lái xe. ✓

2. Điều khiển xe đi trên phần đường, làn đường có ít phương tiện giao thông; dừng xe, đỗ xe ở nơi thuận tiện hoặc theo yêu cầu của hành khách, của người thân.

3. Dừng và đỗ xe ở nơi thuận tiện cho việc chuyên chở hành khách và giao nhận hàng hóa; sử dụng ít rượu, bia thì có thể lái xe.

17 Mẹo phân biệt biển báo Dốc xuống và Dốc lên

Tính từ trái qua, nếu phần màu đen trong tam giác có xu hướng đi xuống thì là dốc xuống. Nếu phần màu đen vút lên thì là Dốc lên



Dốc xuống



Dốc lên

Câu
415

Biển nào sau đây là biển "Dốc xuống nguy hiểm"?



Biển 1



Biển 2

1. Biển 1



2. Biển 2

Câu
416

Biển nào sau đây là biển "Dốc lên nguy hiểm"?



Biển 1



Biển 2

1. Biển 1

2. Biển 2



18 Mẹo thấy biển báo trẻ em màu vàng

Trong phần câu hỏi về biển báo, thấy biển tam giác màu vàng, có trẻ em dắt tay nhau thì chọn luôn ý 2



Câu 411

Gặp biển nào người tham gia giao thông phải đi chậm và thận trọng để phòng khả năng xuất hiện và di chuyển bất ngờ của trẻ em trên mặt đường?



Biển 1



Biển 2

1. Biển 1

2. Biển 2



Câu 412

Biển nào chỉ dẫn nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2



3. Biển 3

Câu 413

Biển nào chỉ dẫn nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2



3. Biển 3

4. Cả 3 biển

19 Mẹo biển báo kè, vực sâu

Trong hình bánh xe rớt hướng nào, kè vực sâu ở hướng đó



Kè vực sâu
phía trước



Kè vực sâu
bên phải



Kè vực sâu
bên trái

//Hình ô tô ở giữa, phía trước, trái, phải là sông và bờ kè

Câu
403

Biển nào dưới đây là biển "Kè, vực sâu phía trước"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1



2. Biển 2

3. Biển 3

Câu
404

Biển nào sau đây là biển "Kè, vực sâu bên đường phía bên trái"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3



4. Biển 1 và 2

Câu
405

Biển nào sau đây là biển "Kè, vực sâu bên đường phía bên phải"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2



3. Biển 3

20 Mẹo về vàng nhường, đỏ cấm, xanh dành

Nhường: Biển tam giác, nền vàng

Cấm: Biển tròn, viền đỏ

Dành: Biển tròn, nền xanh



Câu 367

Gặp biển nào người lái xe phải nhường đường cho người đi bộ?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1 ☒

2. Biển 2 ☐

3. Biển 3 ☐

Câu 368

Biển nào chỉ đường dành cho người đi bộ, các loại xe không được đi vào khi gặp biển này?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1 ☐

2. Biển 1 và 3 ☐

3. Biển 3 ☒

4. Cả 2 biển ☐

Câu 369

Biển nào báo hiệu "Đường dành cho xe thô sơ"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1 ☒

2. Biển 2 ☐

3. Biển 3 ☐

21 Mẹo phân biệt đường đôi, kết thúc đường đôi



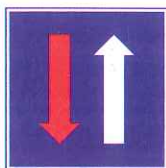
Hình ly ngựa
Bắt đầu đường đôi



Hình ly úp
Kết thúc đường đôi

Câu
392

Biển nào báo hiệu "Đường đôi"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2 ☒

3. Biển 3

Câu
393

Biển nào báo hiệu "Đường đôi"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3 ☒

Câu
394

Biển nào báo hiệu "Kết thúc đường đôi"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3 ☒

22 Mẹo phân biệt gờ giảm tốc, ổ gà



Có 1 gờ
→ Gờ giảm tốc



Có 2 gờ
→ Đường ổ gà

Câu
423

Biển báo này có ý nghĩa gì?



1. Báo hiệu đường có ổ gà , lồi lõm.



2. Báo hiệu đường có gờ giảm tốc phía trước

Câu
424

Biển báo này có ý nghĩa gì?



1. Báo hiệu đường có ổ gà , lồi lõm.

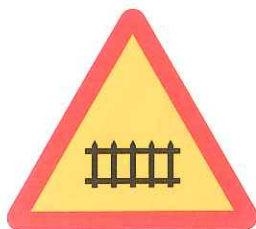
2. Báo hiệu đường có gờ giảm tốc phía trước



23 Mẹo phân biệt 4 nhóm biển báo đường sắt



Giao nhau với đường sắt
không có rào chắn



Giao nhau với đường sắt
có rào chắn



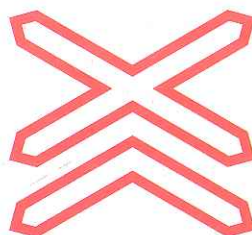
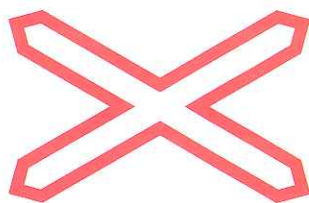
Giao nhau với
đường sắt
KHÔNG vuông góc



Giao nhau với
đường sắt
KHÔNG người canh



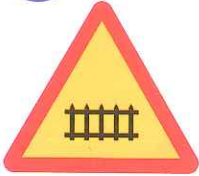
Giao nhau với
đường sắt
KHÔNG rào chắn



Nơi đường sắt vuông góc với đường bộ

Câu
371

Biển nào báo hiệu "Giao nhau với đường sắt có rào chắn"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

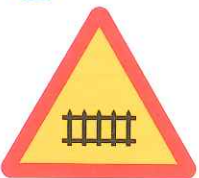
1. Biển 1 ☒

2. Biển 2 và 3

3. Biển 3

Câu
372

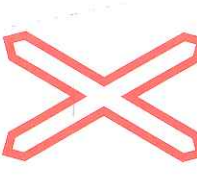
Biển nào báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường sắt?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

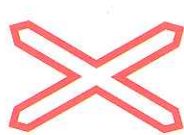
2. Biển 1 và 3 ☒

3. Biển 2 và 3

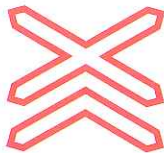
4. Cả ba biển

Câu
378

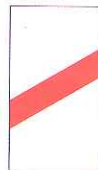
Biển nào báo hiệu "Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3

4. Biển 1 và 2 ☒

Câu
379

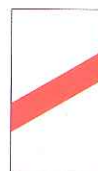
Các biển này có ý nghĩa gì?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Nơi đường sắt giao nhau với đường bộ.

2. Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ.

3. Để báo trước sắp đến vị trí đường sắt giao không vuông góc với đường bộ, không có người gác và không có rào chắn. ☒

24 Phân biệt 3 biển báo về đường cao tốc



Biển báo tam giác màu vàng
Chú ý đường cao tốc phía trước



Biển báo hình chữ nhật dọc
màu xanh, có gạch chéo:
Kết thúc đường cao tốc



Biển báo hình chữ nhật ngang, màu xanh, có các con số:
Bắt đầu đường cao tốc phân làn đường có tốc độ khác nhau

Câu
373

Biển nào dưới đây chỉ dẫn bắt đầu đường cao tốc phân làn đường có tốc độ khác nhau?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

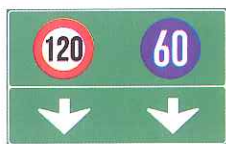
3. Biển 3

Câu
365

Biển nào dưới đây chỉ dẫn bắt đầu đường cao tốc phân làn đường có tốc độ khác nhau?



Biển 1



Biển 2

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Cả 2 biển

25 Phân biệt đường 2 chiều và giao nhau với đường 2 chiều



Mũi tên nằm dọc
→ Đường 2 chiều



Mũi tên nằm ngang
→ Giao nhau với đường 2 chiều

Câu
395

Biển nào báo hiệu "Giao nhau với đường hai chiều"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1



2. Biển 2

3. Cả 2 biển

26 Mẹo phân biệt các biển báo gần giống nhau



Đoạn đường
đang thi công



Đá lở từ bên trái



Đá lở từ bên phải

Chú ý chướng ngại vật



Vòng tránh
sang bên trái



Vòng tránh
ra hai bên



Vòng tránh
sang bên phải



Cửa chui



Đường hầm



Đường bị thu hẹp
về phía phải



Đường bị thu hẹp
về phía trái



Đường bị thu hẹp
hai bên



Chỗ ngoặt nguy hiểm
có nguy cơ lật trái



Chỗ ngoặt nguy hiểm
có nguy cơ lật phải



Đường trơn trượt



Lề đường nguy hiểm



Sỏi đá bắn lên



Đoạn đường thường
xảy ra tai nạn



Nhiều chỗ ngoặt
nguy hiểm liên tiếp,
chỗ đầu tiên sang phải



Nhiều chỗ ngoặt
nguy hiểm liên tiếp,
chỗ đầu tiên sang trái



Đường cáp điện phía trên



Nền đường yếu

27 Phân biệt biển "Cầu hẹp" và "Cầu quay - cầu cấ"



Cầu hẹp:
Thắt nút cổ chai



Cầu quay:
Mở nắp giữa hai bến cầu

Câu
402

Biển nào dưới đây là biển "Cầu quay - cầu cấ"?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3 ☒

28 Ngày chẵn ngày lẻ



Biển có 1 vạch: Ngày lẻ



Biển có 2 vạch: Ngày chẵn

Câu
327

Gặp biển nào người lái xe không được đỗ xe vào ngày chẵn?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 1 và 3 ☒

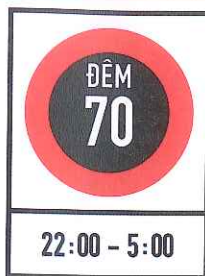
3. Biển 2 và 3

4. Biển 3

29 Phân biệt biển báo tốc độ tối đa và tối thiểu



Biển tốc độ tối đa



Hạn chế tốc độ tối đa

Khi gặp biển màu đỏ: Người điều khiển phương tiện giao thông không được vượt quá số ghi trên biển



Biển tốc độ tối thiểu

Khi gặp biển màu xanh: Người điều khiển phương tiện giao thông phải duy trì tốc độ lớn hơn hoặc bằng số ghi trên biển

Câu
364

Số 50 ghi trên biển báo dưới đây có ý nghĩa như thế nào?



1. Tốc độ tối đa các xe cơ giới được phép chạy.



2. Tốc độ tối thiểu các xe cơ giới được phép chạy.

Câu
366

Biển báo dưới đây có ý nghĩa như thế nào?



1. Báo hiệu tốc độ tối đa cho phép các xe cơ giới chạy.

2. Báo hiệu tốc độ tối thiểu cho phép các xe cơ giới chạy. ✓

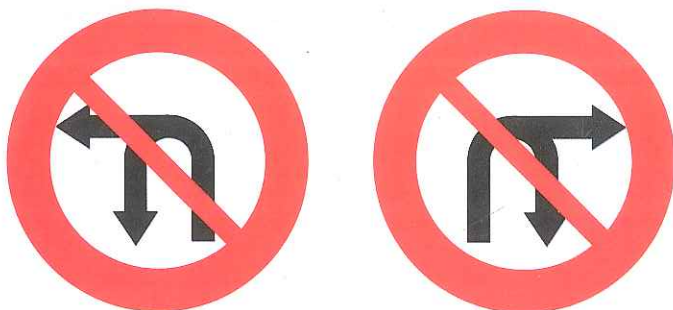
30 Phân biệt biển cấm rẽ và cấm quay đầu (Vẽ gì cấm đó)



Vẽ cái gì cấm cái đó.

Biển cấm rẽ không cấm quay đầu xe.

Biển cấm quay đầu xe không cấm rẽ.



Biển cấm đồng thời rẽ và quay đầu.

Các phương tiện tham gia giao thông hết sức chú ý

Câu
316

Biển nào cấm xe ô tô rẽ trái?



Biển 1



Biển 2

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Cả 2 biển



Câu
317

Biển nào cấm các phương tiện rẽ phải?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1 và biển 2



2. Biển 1 và biển 3

3. Biển 2 và biển 3

4. Cả ba biển

31 Phân biệt biển hạn chế chiều cao và tải trọng



Hạn chế chiều cao của xe và hàng dưới 3,5 mét



Cấm xe có tải trọng trên trục trên 7 tấn



Cấm xe có tải trọng toàn bộ trên 10 tấn

Câu
337

Biển nào hạn chế chiều cao của xe và hàng?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1



2. Biển 2

3. Biển 3

32 Có biển cấm xe xích lô, chọn ngay đáp án cuối

Nếu trong câu hỏi, có biển báo cấm xích lô, ta chọn luôn đáp án cuối.



Câu
332

Gặp biển nào xe xích lô được phép đi vào?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3

4. Biển 1 và 2 ✓

Câu
333

Gặp biển nào xe lam, xe xích lô máy được phép đi vào?



Biển 1



Biển 2



Biển 3

1. Biển 1

2. Biển 2

3. Biển 3 ✓

03



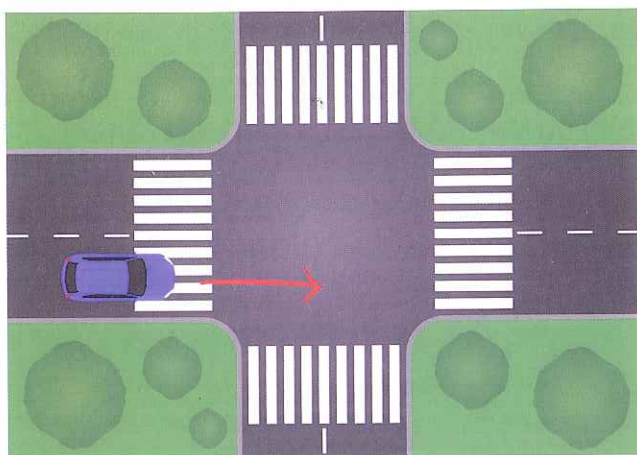
SA HÌNH

01 5 bước làm phần thi Sa hình

Lần lượt xét theo thứ tự từ bước 1 đến bước 5

Bước 1: Xét xe đã vào giao lộ

Xe vào giao lộ khi bánh trước của xe đã vượt qua vạch trắng của người đi bộ nằm ngang đường, cho dù trong bất kì hoàn cảnh nào thì khi các phương tiện đã vào giao lộ đều phải được ưu tiên đi trước.



Giải thích: Xe ô tô xanh đã vào giao lộ nên trong mọi tình huống đều được ưu tiên đi trước.

Bước 2: Xét xe ưu tiên

Theo nguyên tắc thì thứ tự các xe ưu tiên sẽ lần lượt như sau:
Xe cứu **Hỏa** -> Xe **Quân** sự -> Xe **Công** an -> Xe cứu **Thương**
Gọi tắt là (Hỏa - Quân - Công - Thương)



Giải thích: Tại cùng một thời điểm, các xe ưu tiên thấp hơn sẽ phải nhường quyền cho các xe ưu tiên cấp cao hơn

Bước 3: Xét theo biển báo đường ưu tiên.

Xe nào nằm trên đường ưu tiên sẽ được ưu tiên đi trước khi qua giao lộ.



Giải thích: Xe ô tô xanh nằm trên đường ưu tiên (biển bắt đầu đường ưu tiên), do đó xe con được quyền ưu tiên đi trước xe tải.

Bước 4: Quyển tay phải không vướng

Xe nào có hướng đường phía tay phải không có xe sẽ được ưu tiên đi trước.



Giải thích: Bên phải xe mô tô không có xe, do đó xe mô tô được ưu tiên đi trước. Sau khi xe mô tô đi thì bên phải xe ô tô xanh không vướng, xe xanh tiếp tục được ưu tiên thứ 2. Cuối cùng là xe tải. Thứ tự đúng là Xe mô tô => Xe ô tô con => Xe tải

Bước 5: Xét theo hướng đi Rẽ phải - Đi thẳng - Rẽ trái

Sau khi xét hết cả 4 trường hợp trên mà vẫn thấy 2 xe trở lên chưa phải trong trường hợp ưu tiên thì sẽ xét theo hướng đi của xe, xe nào rẽ phải sẽ được đi trước, tiếp đến xe đi thẳng cuối cùng là rẽ trái.

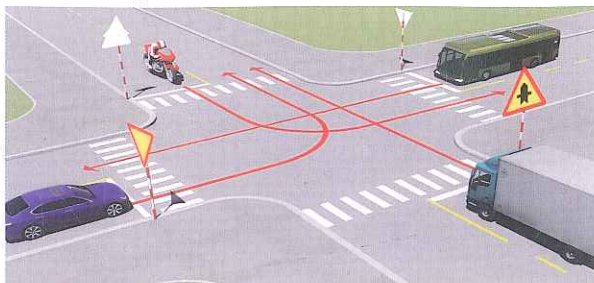


Giải thích: Xe mô tô rẽ phải nên được ưu tiên đi trước, tiếp đó là xe ô tô xanh đi thẳng và cuối cùng là xe tải rẽ trái.
Thứ tự đúng là Xe mô tô => Xe ô tô con => Xe tải

02 Áp dụng 5 bước cho các câu hỏi sa hình

Câu
487

Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe tải, xe khách, xe con, xe mô tô.

2. Xe tải, xe mô tô, xe khách, xe con. ✓

3. Xe khách, xe tải, xe con, xe mô tô.

4. Xe mô tô, xe khách, xe tải, xe con.

Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Không có

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Ta thấy có xe tải và xe mô tô được quyền đi trước do nằm trên đường ưu tiên, xe con và xe khách nằm trên đường không ưu tiên nên phải nhường.

Bước 4 - Quyền bên phải trống: Sau khi xe tải và mô tô được đi, cả 2 xe còn lại đều có quyền tay phải không vướng nên tiếp tục xét bước tiếp theo.

Bước 5 - Xét hướng rẽ phải - đi thẳng - rẽ trái.

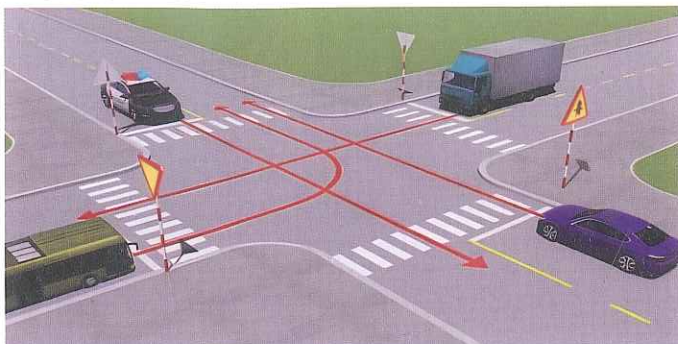
Xe tải và xe mô tô cùng nằm trên đường ưu tiên nhưng xe tải đi thẳng, xe mô tô rẽ trái nên xe tải được ưu tiên đi trước.

Xe khách và xe mô tô nằm trên đường không ưu tiên, xe khách đi thẳng và xe con rẽ trái, nên xe con phải nhường xe khách. Do đó thứ tự đúng là:

1. Xe tải: đường ưu tiên, đi thẳng
2. Xe mô tô: đường ưu tiên, rẽ trái
3. Xe khách: đường không ưu tiên, đi thẳng
4. Xe con: đường không ưu tiên, rẽ trái.

Câu
488

Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe con, xe tải, xe khách. ✓

2. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe khách, xe con, xe tải

3. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe tải, xe khách, xe con.

4. Xe con, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe tải, xe khách.

Giải thích: Lăn lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét xe ưu tiên: Xe công an đang làm nhiệm vụ nên được ưu tiên đi trước.

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Xe con đang đi trên đường ưu tiên nên tiếp tục được đi trước.

Bước 4 - Quyền bên phải trống: Sau khi xe công an và xe con đi, cả xe khách và xe tải đều có quyền tay phải không vướng nên tiếp tục xét bước tiếp theo..

Bước 5 - Xét hướng rẽ phải - đi thẳng - rẽ trái.

Xe tải đi thẳng còn xe khách rẽ trái. Do đó thứ tự đúng là:

1. Xe công an: xe ưu tiên đang làm nhiệm vụ

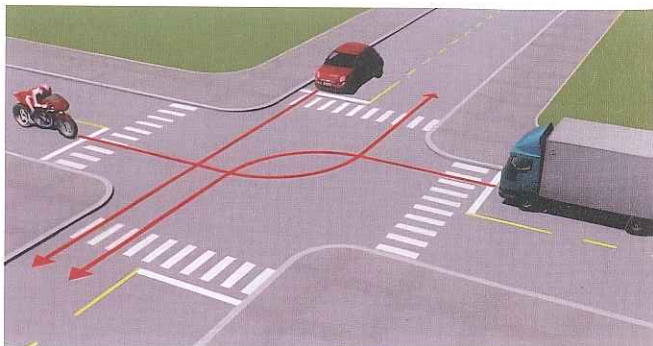
2. Xe con: đường ưu tiên

3. Xe tải: đường không ưu tiên, đi thẳng

4. Xe khách: đường không ưu tiên, rẽ trái.

Câu
490

Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe tải, xe con, xe mô tô.

2. Xe con, xe tải, xe mô tô.

3. Xe mô tô, xe con, xe tải.



4. Xe con, xe mô tô, xe tải.

Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét xe ưu tiên: Không có.

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Không có biển ưu tiên

Bước 4 - Quyền bên phải trống

Bước 5 - Xét hướng rẽ phải - đi thẳng - rẽ trái.

Bên phải xe mô tô trống nên xe mô tô được ưu tiên đi trước. Sau khi xe mô tô đi thì bên phải xe con trống, do đó xe con tiếp tục được đi. Cuối cùng là xe tải.

Thứ tự đi đúng sẽ là:

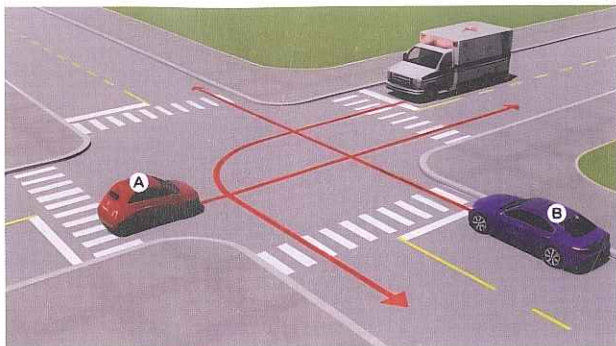
1. Xe mô tô

2. Xe con

3. Xe tải.

Câu
493

Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe con (A), xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu, xe con (B). ✓
2. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu, xe con (B), xe con (A).
3. Xe con (B), xe con (A), xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu.

Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xe vào giao lộ: Xe con (A), do đó xe con (A) được ưu tiên đi trước

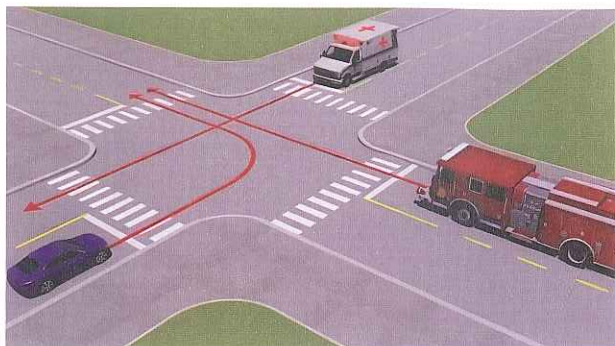
Bước 2 - Xe ưu tiên: Trong hình có xe cứu thương, do đó thứ tự ưu tiên tiếp theo là xe cứu thương và cuối cùng là xe con (B).

Thứ tự đi đúng sẽ là:

1. Xe con (A)
2. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu
3. Xe con (B)

Câu
494

Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu, xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ chữa cháy, xe con.

2. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ chữa cháy, xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu, xe con. ✓

3. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu, xe con, xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ chữa cháy.

Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Hòa - Sự - Công - Thương.

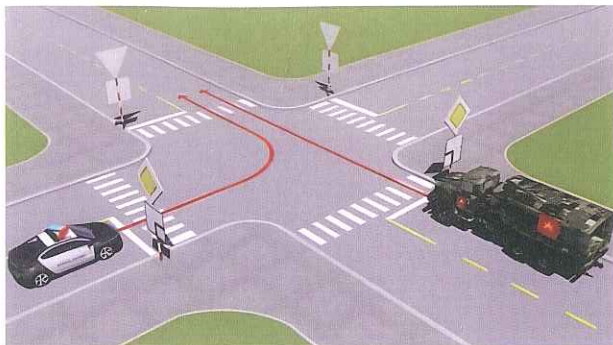
Do đó xe chữa cháy đang làm nhiệm vụ được ưu tiên đi trước, tiếp tục tới xe cứu thương đang làm nhiệm vụ và cuối cùng là xe con.

Thứ tự đúng sẽ là:

1. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ chữa cháy.
2. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu.
3. Xe con.

Câu
501

Trong trường hợp này xe nào được quyền đi trước?



1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

2. Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.



Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Hỏa - Sự - Công - Thương.

Do đó xe quân sự đang làm nhiệm vụ được ưu tiên đi trước

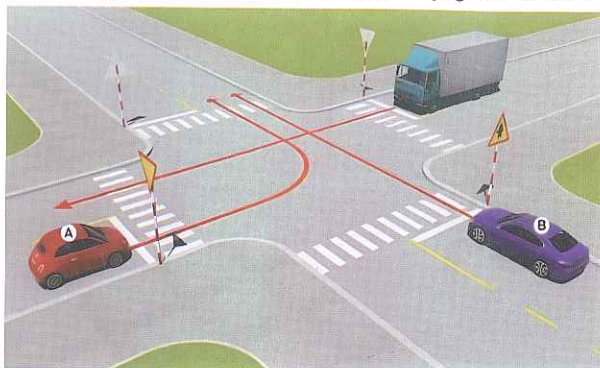
Thứ tự đúng sẽ là:

1. Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

2. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

Câu
506

Theo hướng mũi tên, xe nào được quyền đi trước?



1. Xe tải.

2. Xe con (B).



3. Xe con (A).

Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Không có

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Xe con (B) nằm trên đường ưu tiên nên được quyền đi trước.

Do đó xe con (B) được ưu tiên đi trước

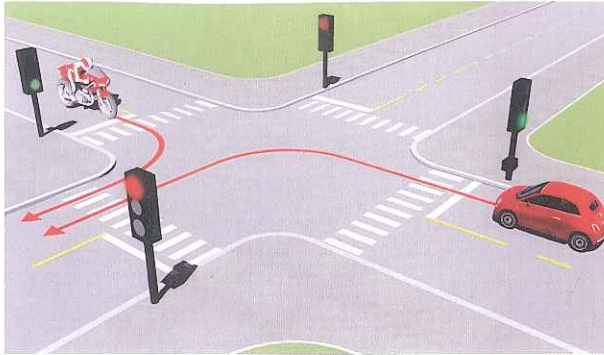
Thứ tự đúng sẽ là:

1. Xe con (B)

2. Xe tải - Xe con (A)

Câu
517

Xe nào được quyền đi trước trong trường hợp này?



1. Xe con.

2. Xe mô tô.



Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Không có

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Không có biển ưu tiên

Bước 4 - Quyền bên phải trống: Bên phải cả 2 xe đều trống ta tiếp tục xét bước tiếp theo.

Bước 5 - Hướng đi rẽ phải - đi thẳng - rẽ trái. Xe mô tô rẽ phải do đó xe mô tô được quyền đi trước.

Do đó xe mô tô được ưu tiên đi trước

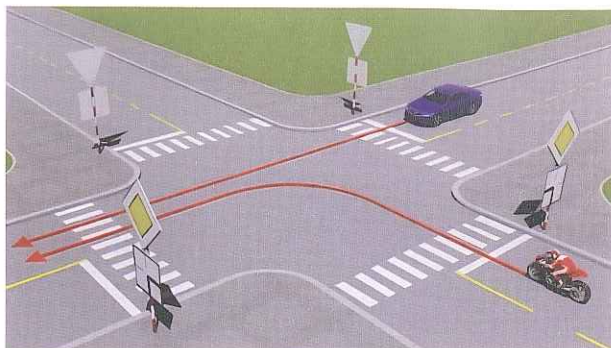
Thứ tự đúng sẽ là:

1. Xe mô tô

2. Xe con

Câu
525

Xe nào được quyền đi trước trong trường hợp này?



1. Xe mô tô.



2. Xe con.

Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Không có

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Xuất hiện biển bắt đầu đường ưu tiên và có biển phụ.

Xe mô tô đang đi theo hướng ưu tiên, do đó xe mô tô được quyền đi trước.

Do đó xe mô tô được ưu tiên đi trước

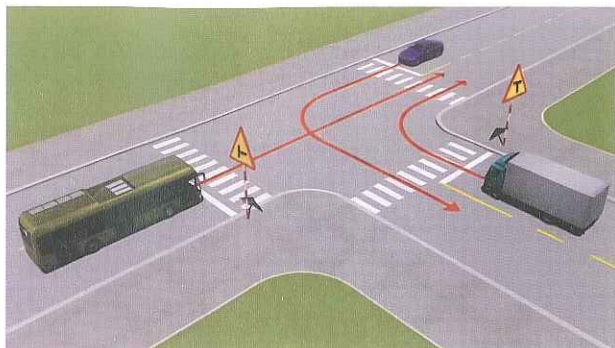
Thứ tự đúng sẽ là:

1. Xe mô tô

2. Xe con

Câu
533

Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe khách, xe tải, xe con.

2. Xe con, xe tải, xe khách.

3. Xe tải, xe khách, xe con.



Giải thích: Lần lượt xét theo các bước:

Bước 1 - Xét xe vào giao lộ: Chưa có xe nào vào giao lộ

Bước 2 - Xét thứ tự xe ưu tiên: Không có

Bước 3 - Xét theo đường ưu tiên: Chỉ có biển đường cùng cấp, do đó tiếp tục xét bước tiếp theo.

Bước 4 - Quyền bên phải trống: Cả 3 xe không bên phải xe nào trống. Tiếp tục xét bước 5.

Bước 5 - Hướng đi rẽ phải - đi thẳng - rẽ trái. Ta thấy xe tải rẽ phải, nên xe tải được ưu tiên đi trước. Tiếp tục là xe khách đi thẳng và cuối cùng là xe con rẽ trái.

Do đó xe tải được ưu tiên đi trước

Thứ tự đúng sẽ là:

1. Xe tải

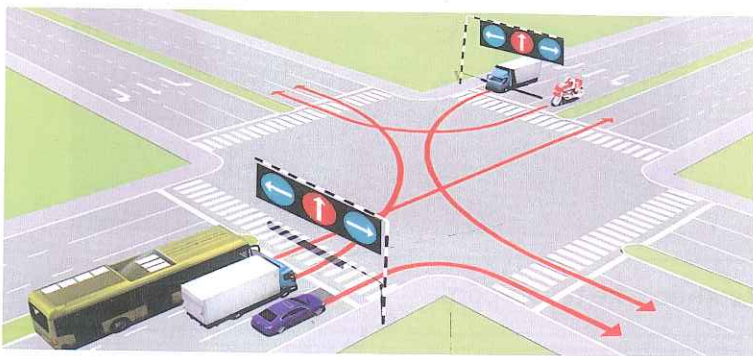
2. Xe khách

3. Xe con

03 Giải nhanh các câu hỏi không cần áp dụng 5 bước

Câu
486

Theo hướng mũi tên, xe nào chấp hành đúng quy tắc giao thông?



1. Xe khách, xe tải, xe mô tô.

2. Xe tải, xe mô tô.

3. Chỉ xe con

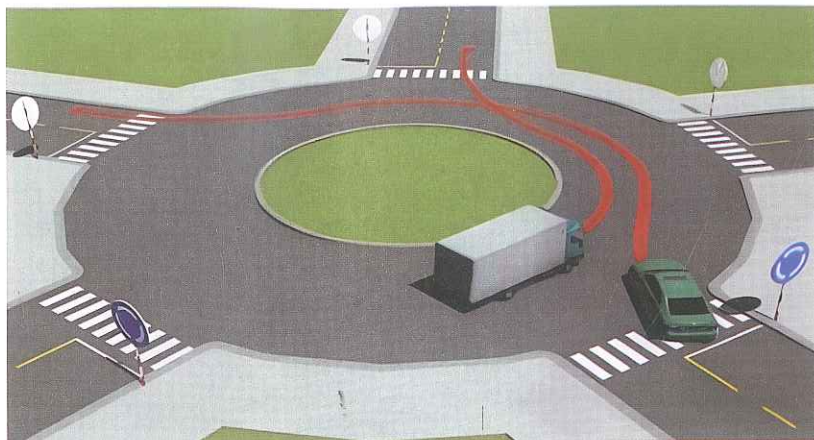


Giải thích:

Xe khách đang ở làn rẽ trái, tuy nhiên lại đi thẳng là sai làn. Tương tự xe tải cả 2 hướng cũng đi sai làn khi muốn đi theo hướng khác. Xe máy dừng ở làn rẽ trái nhưng lại rẽ phải cũng là vi phạm. Do đó chỉ có xe con rẽ phải, đi đúng làn rẽ phải và đèn tín hiệu màu xanh cho phép đi.

Câu
491

Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



1. Xe con



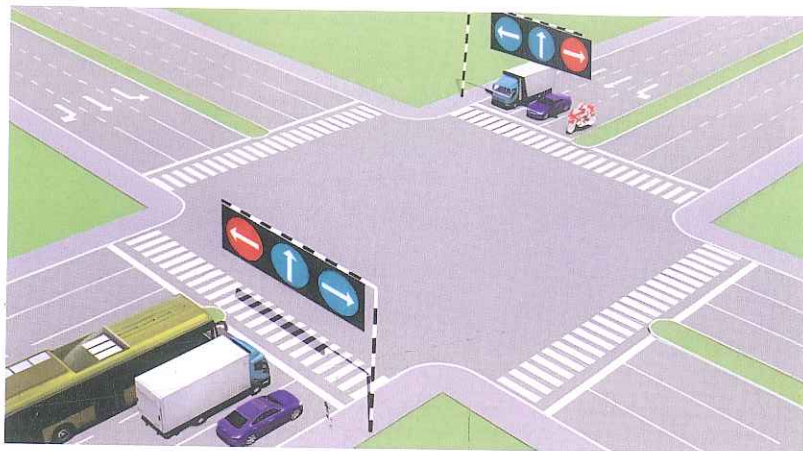
2. Xe tải

Giải thích:

Có biển báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi bên trái; do đó xe con phải nhường xe tải.

Câu
500

Theo tín hiệu đèn, xe nào đi là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe khách, xe mô tô.

2. Xe con, xe tải.



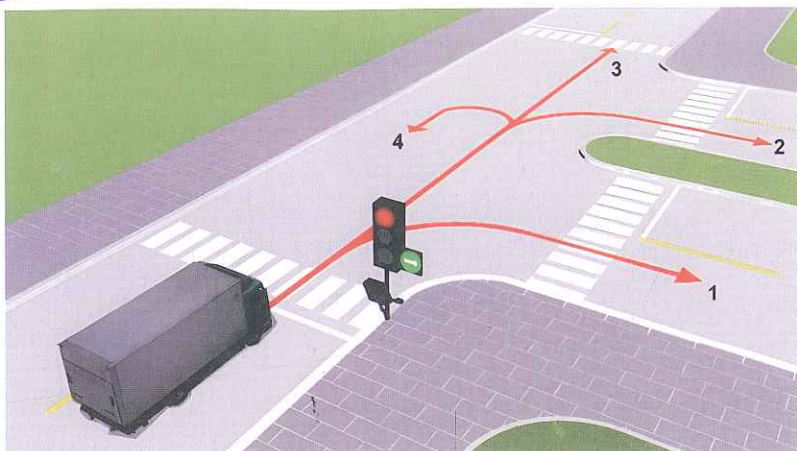
3. Xe tải, xe mô tô.

Giải thích:

Theo tín hiệu đèn giao thông, tín hiệu đèn xanh là đi đúng quy tắc giao thông

Câu
502

Theo tín hiệu đèn, xe tải đi theo hướng nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Hướng 2, 3, 4.

2. Chỉ hướng 1.



3. Hướng 1 và 2.

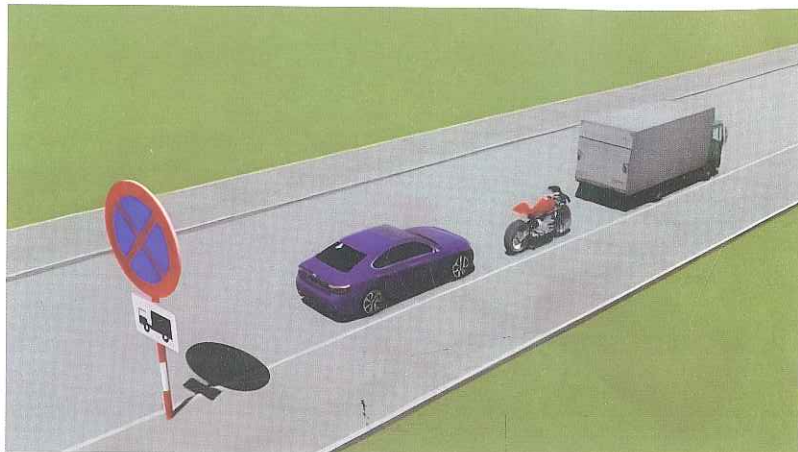
4. Hướng 3 và 4.

Giải thích:

Tín hiệu giao thông đang báo đèn đỏ, mũi tên rẽ phải màu xanh - tức là được phép rẽ phải. Do đó, xe tải chỉ được đi theo hướng 1.

Câu
505

Trong trường hợp này xe nào đỗ vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe tải.



2. Xe con và mô tô.

3. Cả ba xe.

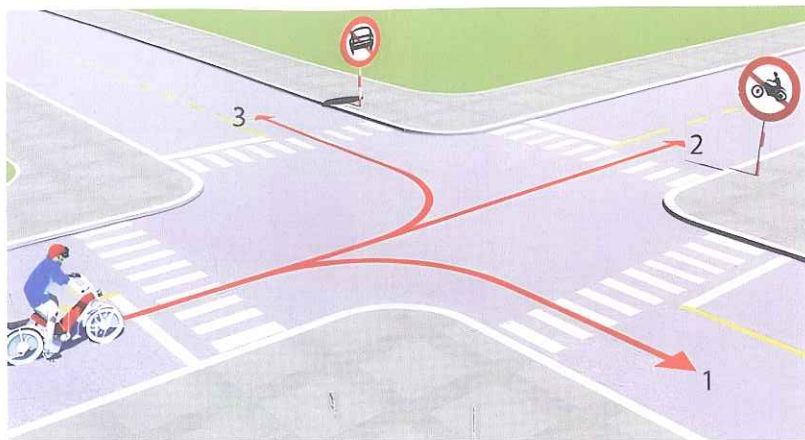
4. Xe con và xe tải.

Giải thích:

Biển cấm có biển phụ thì áp dụng theo biển phụ. Trong hình là biển cấm dừng cấm đỗ, có biển phụ là xe tải, do đó chỉ cấm xe tải dừng và đỗ không cấm các phương tiện khác.

Câu
507

Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe gắn máy được phép đi?



1. Cả ba hướng.



2. Chỉ hướng 1 và 3.

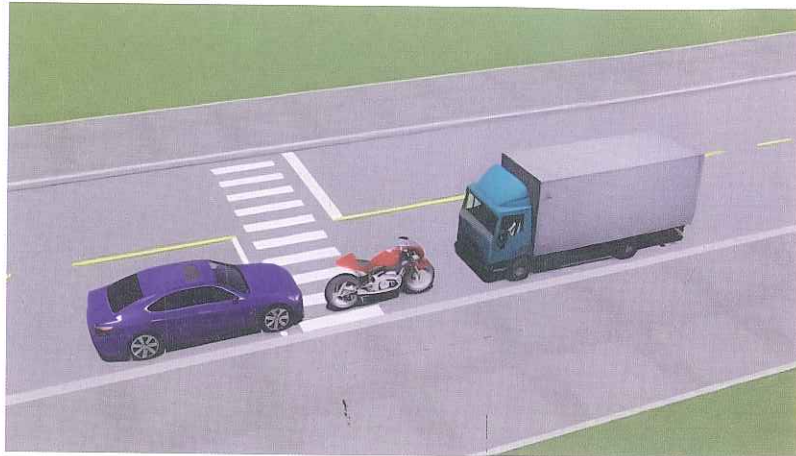
3. Chỉ hướng 1.

Giải thích:

Hướng đi 1, không có biển cấm. Hướng đi 2, có biển cấm xe mô tô, không cấm xe gắn máy. Hướng đi 3, có biển cấm ô tô, không cấm xe gắn máy. Do đó xe gắn máy được phép đi cả hướng.

Câu
509

Xe nào đỗ vi phạm quy tắc giao thông?



1. Chỉ xe mô tô.

2. Chỉ xe tải.

3. Cả ba xe.



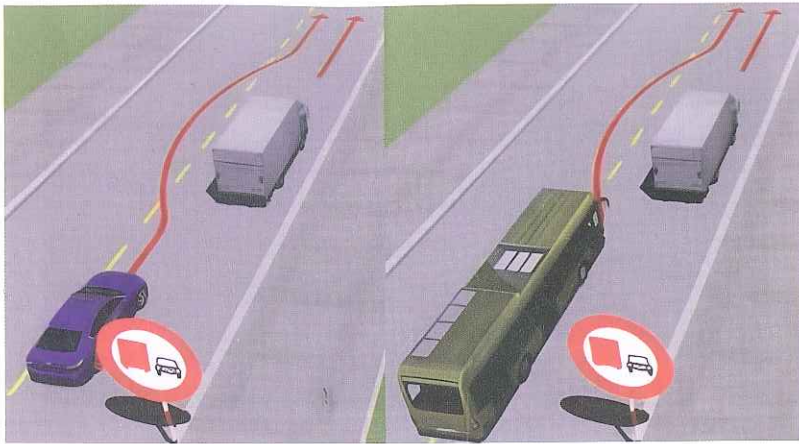
4. Chỉ xe mô tô và xe tải.

Giải thích:

Xe con và xe mô tô đỗ lề vạch. Xe tải đỗ ngược chiều. Do đó cả 3 xe đỗ như trong hình là vi phạm.

Câu
513

Xe nào vượt đúng quy tắc giao thông?



1. Cả hai xe đều đúng.



2. Xe con.

3. Xe khách.

Giải thích:

Biển cấm xe tải vượt, không cấm xe con và xe khách vượt. Do đó trong trường hợp này cả 2 xe vượt đều đúng.

Câu
555

Người lái xe có được phép vượt xe tải để đi thẳng trong trường hợp này không?



1. Được vượt.

2. Cấm vượt.



Giải thích: Xe đến khu vực giao nhau nên cấm vượt.

Câu
559

Theo tín hiệu đèn của xe cơ giới, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe mô tô.

3. Không xe nào vi phạm.

2. Xe ô tô con.

4. Cả hai xe.



Giải thích: Có biển báo chỉ được phép đi thẳng, xe con có tín hiệu rẽ trái còn xe mô tô có tín hiệu rẽ phải, do đó cả 2 xe đều vi phạm.

600 CÂU LÝ THUYẾT Ô TÔ THI ĐỒ SAU 5 NGÀY HỌC

NGUYỄN NGỌC LINH biên soạn và tổng hợp

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội
VPGD: số 278 Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội.

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860753

Email: nxbdantri@gmail.com, Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập xuất bản: NGUYỄN BÍCH NGỌC

Chế bản: LÊ HOÀNG NAM

Trình bày bìa: LÊ HOÀNG NAM

Đối tác liên kết: NGUYỄN NGỌC LINH

Thôn chi Long, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh

In 30.000 bản, khổ 16x24 tại Công ty Cổ phần in và Thương mại Ngọc Hưng

Địa chỉ: Số 296 đường Phúc Diễn, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1434-2025/CXBIPH/15-77/DT

Quyết Định Xuất bản số: 1910/QĐXB-NXBDT

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025. ISBN: 978-604-40-9147-1



HỌC HIỂU VÀ MÈO

600 CÂU LÝ THUYẾT Ô TÔ

THI ĐỒ SAU 5 NGÀY HỌC



ISBN: 978-604-40-9147-1



9 786044 091471

Giá: 199.000Đ